

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm thi hành Luật Thủ đô

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội báo cáo kết quả 03 năm thi hành Luật Thủ đô (từ ngày 01/7/2013 đến 30/6/2016), cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

1. Công tác chỉ đạo và tổ chức thi hành Luật Thủ đô

Luật Thủ đô là văn bản pháp lý đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa lịch sử to lớn đối với Hà Nội, trong đó quy định nhiều cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo động lực cho sự nghiệp xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô. Do vậy, việc triển khai thi hành Luật Thủ đô được xác định là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của thành phố. Ngày 27/5/2013, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 84/KH-UBND phổ biến Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2013, trong đó yêu cầu phổ biến sâu rộng tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thủ đô về ý nghĩa, sự cần thiết, những nội dung cơ bản của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Để đảm bảo tiến độ, chất lượng văn bản thuộc thẩm quyền của HĐND và UBND Thành phố theo Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố đã ban hành: Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 8 tháng 01 năm 2013; Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2013 về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND Thành phố và dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố do UBND Thành phố trình để cụ thể hóa các quy định của Luật Thủ đô; Thông báo số 80/TB-UBND ngày 10/4/2013 ban hành kế hoạch xây dựng văn bản triển khai cụ thể. Sau khi Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội thông qua 14 Nghị quyết và UBND Thành phố ban hành 02 Quyết định cụ thể hóa Luật Thủ đô, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 30/7/2013 triển khai thực hiện Luật Thủ đô và các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa Luật Thủ đô. Theo đó, UBND Thành phố giao nhiệm

vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành chủ trì thực hiện các văn bản quy định chi tiết đã được HĐND, UBND Thành phố ban hành.

Để tổ chức triển khai, các cơ quan, đơn vị đã chủ động ban hành văn bản đôn đốc, kiểm tra hoặc tham mưu cho Thành phố ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, sau ba năm thi hành thành phố Hà Nội đã ban hành trên 49 văn bản chỉ đạo, điều hành (trong đó: 22 Quyết định, 09 Kế hoạch, 17 Chỉ thị, Công văn, Tờ trình, thông báo). *(Danh mục kèm theo)*.

Bên cạnh đó, hàng năm UBND Thành phố tổ chức việc đánh giá tình hình thi hành Luật Thủ đô, trong đó tập trung nội dung tác động của cơ chế chính sách trong thực tiễn. Để tổ chức sơ kết đánh giá tình hình thi hành Luật Thủ đô, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch Sơ kết 03 năm thi hành Luật Thủ đô (ban hành kèm theo Quyết định số 7351/QĐ-UBND ngày 31/12/2015), Chủ tịch UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thường trực giúp việc Ban chỉ đạo, theo đó, đại diện Lãnh đạo UBND Thành phố là Trưởng ban, đại diện Lãnh đạo các Sở, ban, ngành liên quan là thành viên...; Ban chỉ đạo Sơ kết 03 năm thi hành Luật Thủ đô đã ban hành Kế hoạch số 107/KH-BCĐ ngày 03/6/2016 phân công trách nhiệm, nội dung, tiến độ, sản phẩm thuộc lĩnh vực phụ trách của các thành viên nhằm đánh giá thực trạng việc thực hiện các quy định Luật Thủ đô, tổng hợp những khó khăn vướng mắc, kiến nghị, đề xuất các giải pháp cụ thể. UBND Thành phố đã phối hợp với Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch số 1681/KH-BTP-UBND ngày 25/5/2016 về phối hợp thực hiện sơ kết 03 năm thi hành Luật Thủ đô; tổ chức Đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm về một số lĩnh vực: Quy hoạch, kiến trúc; xây dựng; giao thông vận tải; môi trường; dân cư; cơ chế, chính sách tài chính, đầu tư; tổ chức chính quyền địa phương tại thành phố Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND Thành phố, các ngành, các cấp của thành phố đã ban hành Kế hoạch, tổ chức sơ kết, đánh giá và báo cáo kết quả đảm bảo tiến độ và chất lượng.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Thủ đô và văn bản quy định chi tiết

Trên cơ sở Kế hoạch của UBND Thành phố, các Sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã đã kịp thời triển khai các hình thức tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết, kết quả cụ thể như sau:

- Tổ chức hội nghị quán triệt, tuyên truyền: Thành phố đã tổ chức 03 hội nghị tập huấn nội dung Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủ đô (02 hội nghị cho 400 cán bộ là báo cáo viên pháp luật Thành phố và quận huyện, thị xã; 01 hội nghị tập huấn cho 200 phóng viên, biên tập viên các

Báo, Đài trên địa bàn Thành phố). Đồng thời, tổ chức họp báo giới thiệu Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố đã cử báo cáo viên pháp luật của Thành phố trực tiếp truyền đạt những nội dung của Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành tại hội nghị của các sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã.

Ngay sau khi Luật Thủ đô có hiệu lực, 100% các sở, ngành, đoàn thể đã tổ chức hội nghị tuyên truyền Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, trong đó một số đơn vị làm tốt như: Tư pháp, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Hội Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Hội Luật gia, Hội người cao tuổi, Công an Thành phố, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố, Thành Đoàn Hà Nội... Đặc biệt, Bộ Tư lệnh Thủ đô đã tổ chức cuộc thi tuyên truyền viên giỏi về Luật Thủ đô; 30/30 quận, huyện, thị xã đã tổ chức hội nghị quán triệt Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành cho đối tượng cán bộ chủ chốt và cán bộ, công chức của quận, huyện, thị xã. Các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn đã tổ chức được 2.696 hội nghị, với 112.628 lượt người tham gia. Nhiều đơn vị làm tốt công tác tuyên truyền Luật Thủ đô như Đống Đa, Hà Đông, Long Biên, Hoàng Mai, Thanh Trì... Các xã, phường, thị trấn đã tổ chức quán triệt Luật Thủ đô và các văn bản cụ thể hóa Luật Thủ đô cho các cán bộ, công chức cấp xã, các cán bộ hòa giải viên, tuyên truyền viên, Tổ trưởng Tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận, Hội Phụ nữ cấp xã.

- In ấn và phát hành tài liệu: Ngay từ đầu năm 2013, Thành phố đã in ấn và phát hành 330.000 cuốn tài liệu Luật Thủ đô. Quý III/2013, tiếp tục in ấn và phát hành 400.000 cuốn tài liệu Luật Thủ đô và các văn bản cụ thể hóa Luật Thủ đô để cấp phát cho các cơ quan thuộc Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, các đoàn thể chính trị - xã hội, UBND quận, huyện, thị xã; UBND xã, phường, thị trấn để cấp phát cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Tháng 12/2013, Thành phố tiếp tục in ấn và phát hành 20.584 cuốn sách “Hỏi - Đáp một số quy định của pháp luật về Luật Thủ đô” tới các sở, ban, ngành, đoàn thể và các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố nhằm giúp cho cán bộ và nhân dân hiểu rõ các quy định của Luật Thủ đô.

- Tuyên truyền trên Báo, Đài phát thanh, truyền hình: UBND Thành phố trực tiếp chỉ đạo Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới, Báo Pháp luật và xã hội, Báo Kinh tế và đô thị ... tổ chức tuyên truyền về Luật Thủ đô, trong đó chú trọng các phóng sự, tin bài phản ánh về công tác triển khai thực hiện Luật Thủ đô trên địa bàn Thành phố, xây dựng chuyên mục tuyên truyền sâu về Luật Thủ đô. UBND các quận, huyện, thị xã đã chỉ đạo hệ thống Đài phát

thanh quận, huyện, thị xã và trang thông tin điện tử về việc tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Các sở, ngành và các đơn vị đã chủ động tập trung việc tổ chức tuyên truyền, quảng bá sâu rộng đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, địa phương, như: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Công thương tuyên truyền Nghị quyết số 24/2013/NQ-HĐND thông qua Hội chợ giới thiệu sản phẩm làng nghề, Hội diễn văn nghệ quần chúng...; UBND quận, huyện, thị xã thông qua công tác giải phóng mặt bằng tuyên truyền các nội dung quy định của Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND.

Bên cạnh đó, UBND Thành phố đã phối hợp với Bộ Tư pháp tập hợp các tư liệu để xây dựng Bộ kỹ yếu Luật Thủ đô nhằm phục vụ nhu cầu tìm hiểu của cán bộ, nhân dân.

3. Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết

Ngày 25 tháng 02 năm 2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 353/QĐ-TTg về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô. Theo đó, tổng số văn bản quy phạm pháp luật phải ban hành là: 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 01 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, 15 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, 02 Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, kết quả cụ thể như sau:

a) Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Với tinh thần khẩn trương, trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, thống nhất của các Bộ, ngành Trung ương, HĐND Thành phố khóa XIV đã thông qua 11 Nghị quyết tại kỳ họp lần thứ 7 (ngày 01 đến ngày 06/7/2013), Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành 02 Quyết định (số 20 và 21 ngày 24/6/2013), đảm bảo kịp thời cụ thể hoá quy định của Luật Thủ đô (thời điểm có hiệu lực của Luật); tại các kỳ họp lần thứ 8 và 10, HĐND Thành phố đã thông qua 03 Nghị quyết. Đồng thời, UBND Thành phố đã ban hành 10 Quyết định quy định cơ chế, chính sách một số lĩnh vực cụ thể theo thẩm quyền. Tính đến nay Thành phố đã ban hành 14 Nghị quyết, 12 quyết định (*Phụ lục Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của UBND thành phố*).

Đối với Nghị quyết quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng dự thảo Nghị quyết.

Hiện tại, các ngành đang thực hiện việc xin ý kiến đối với các hành vi cụ thể cần thiết phải nâng mức phạt tiền, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và trình HĐND Thành phố ban hành tại kỳ họp tháng 12 năm 2016.

Như vậy, sau 03 năm thi hành Luật Thủ đô, công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nhìn chung đã đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô của Thủ tướng Chính phủ.

b) Công tác xây dựng và phối hợp xây dựng các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

Theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 25/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ, có 02 Quyết định thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ và 01 Thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau:

- *Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy chuẩn môi trường đối với nước thải, khí thải và tiếng ồn trên địa bàn Thủ đô (Khoản 3, Điều 14 Luật Thủ đô):* UBND Thành phố đã có văn bản số 1326/UBND-TNMT ngày 27/02/2014 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo, đề xuất Quy chuẩn kỹ thuật về môi trường cần xây dựng, ban hành nghiêm ngặt hơn trên địa bàn Thủ đô. Ngày 05/9/2014, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 51/2014/TT-BTNMT quy định quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

- *Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về biện pháp, lộ trình di dời và việc sử dụng quỹ đất sau khi di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị (Khoản 1, Điều 9 và Khoản 4, Điều 15 Luật Thủ đô)* do Bộ Xây dựng chủ trì, UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành thực hiện việc tham gia góp ý đối với dự thảo (Văn bản số 4294/QHKT-P9 ngày 19/12/2013, số 4443/QHKT-P9 ngày 31/12/2013 của Sở Quy hoạch- Kiến trúc,...). Ngày 23/01/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 130/QĐ-TTg về biện pháp, lộ trình di dời và việc sử dụng quỹ đất sau khi di dời cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị trong nội thành Hà Nội.

- *Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, kiến trúc đối với khu vực cải tạo, tái thiết đô thị tại các quận: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa và Hai Bà Trưng (Khoản 3, Điều 10 Luật Thủ đô)* UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Quy hoạch – Kiến trúc chủ trì, xây dựng dự thảo Quyết định và tổ chức lấy ý kiến của sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã. Dự thảo Quyết định đã báo cáo tập thể UBND Thành phố và xin ý kiến của các

Bộ, ngành liên quan. Ngày 02/7/2014 UBND Thành phố đã có Tờ trình số 48/TTr-UBND về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch kiến trúc đối với khu vực các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội gửi Thủ tướng Chính phủ xem xét. Tuy nhiên, đây là văn bản có nội dung nghiên cứu phức tạp được thực hiện theo Luật Thủ đô, bị chi phối bởi Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và hệ thống các Quy chuẩn Quốc gia, Tiêu Chuẩn Việt Nam do Bộ Xây dựng và các Bộ khác ban hành. Mặt khác, đây cũng là hệ thống các chỉ tiêu kỹ thuật để điều tiết việc quy hoạch xây dựng tại khu vực rất đặc thù và nhạy cảm là khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội. Do đó, mặc dù Dự thảo đã thực hiện đầy đủ các quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, lấy ý kiến bằng nhiều hình thức của các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị và đăng tải trên trang điện tử, nhiều lần tiếp thu và hoàn chỉnh theo ý kiến góp ý của các Bộ nhưng đến nay vẫn còn nhiều ý kiến, Bộ Xây dựng chưa thống nhất nên thời gian xây dựng văn bản chưa đảm bảo theo đúng Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ. UBND Thành phố đã có Công văn số 3788/UBND-ĐT ngày 24/6/2016 báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; Công văn số 4980/UBND-ĐT ngày 24/8/2016 gửi Văn Phòng Chính phủ giải trình ý kiến của Bộ Xây dựng về nội dung dự thảo Quyết định.

c) Đối với các văn bản quy định chi tiết khác: Bên cạnh các văn bản quy phạm được giao quy định chi tiết theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 25/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Luật Thủ đô và văn bản quy định chi tiết còn giao trách nhiệm cho Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành và UBND thành phố Hà Nội quy định cụ thể hoá, như sau:

- Thủ tướng Chính phủ: quy định cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong vùng Thủ đô để thi hành các quy định của pháp luật về Thủ đô (Khoản 2 Điều 23 Luật Thủ đô); Phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng nghề trên địa bàn thủ đô theo nguyên tắc tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thủ đô và cả nước (Khoản 2 Điều 12 Luật Thủ đô).

- Trách nhiệm của UBND thành phố Hà Nội, UBND các tỉnh vùng Thủ đô, các Bộ, ngành có liên quan (Bộ: Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động – Thương binh và xã hội) thực hiện lập Danh mục, xác định các tiêu chí, lộ trình và biện pháp di dời cụ thể các cơ sở sản xuất công nghiệp, các cơ quan Bộ, ngành Trung ương, các cơ sở bệnh viện, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần phải di dời ra ngoài khu vực nội thành Hà Nội, trình Thủ tướng phê duyệt; Bộ Tài chính xây dựng cơ chế chính sách về tài chính để khuyến khích, khai thác quỹ đất có hiệu quả, đảm bảo theo tiến độ (Theo Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015).

Tuy nhiên, sau 3 năm triển khai thi hành các quy định nêu trên chưa được ban hành.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA LUẬT THỦ ĐÔ VÀ VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT SAU 03 NĂM THI HÀNH.

Luật Thủ đô và các Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND Thành phố được ban hành theo đúng tiến độ đã tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của chính quyền và nhân dân Thủ đô, các cơ chế chính sách được ban hành đã và đang từng bước đi vào cuộc sống, cụ thể:

1. Về quy hoạch xây dựng, phát triển Thủ đô (Điều 8); biện pháp bảo đảm quy hoạch (Điều 9)

Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011, nhằm cụ thể hóa, đưa định hướng quy hoạch chung vào thực tiễn là nội dung trọng tâm đã được Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố quan tâm, quyết liệt chỉ đạo. Luật Thủ đô được ban hành đã có những quy định có tính định hướng, đề ra nguyên tắc, tạo hành lang pháp lý quan trọng để quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch, tạo động lực phát triển xây dựng Thủ đô. Trong thời gian qua, công tác quy hoạch đã tập trung huy động trí tuệ, nguồn lực của toàn bộ hệ thống chính trị Thủ đô.

a) Về lập quy hoạch: Việc triển khai lập quy hoạch các đô thị vệ tinh, quy hoạch phân khu, chi tiết và các quy hoạch khác được đẩy mạnh, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định Luật Thủ đô. Đồng thời, thành phố chỉ đạo việc rà soát quy hoạch đã được phê duyệt (trước khi Luật Thủ đô có hiệu lực), để thực hiện điều chỉnh cho phù hợp quy hoạch chung. Tính đến nay Hà Nội đã lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: Quy hoạch chung các đô thị vệ tinh, huyện, thị trấn (05 đô thị vệ tinh, 14 huyện và 14 thị trấn thuộc huyện, thị trấn sinh thái); Quy hoạch phân khu đô thị đối với khu vực đô thị trung tâm thành phố Hà Nội trên cơ sở định hướng của đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô (38 đồ án); Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật (Quy hoạch cấp nước, thoát nước, nghĩa trang và xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050); Quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới (quy hoạch xã nông thôn mới đang được tiếp tục rà soát, cập nhật vào quy hoạch chung xây dựng huyện, đảm bảo phù hợp với đồ án quy hoạch chung xây dựng các huyện đã được phê duyệt, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương); Quy hoạch chi tiết phục vụ triển khai các dự án đầu tư, quản lý trật tự, cấp phép xây dựng theo quy định (Thành phố đã phê duyệt nhiều đồ án quy hoạch chi tiết quan trọng như: bệnh viện đa khoa 1000 giường tại Mê

Linh; Cụm bệnh viện mắt Hà Nội và cơ sở 2 các bệnh viện đa khoa Xanh Pôn, Bệnh viện tim Hà Nội; công viên hồ điều hòa Nhân Chính, công viên Yên Sở...; Khu cụm trường Dục Tú – Mai Lâm...; trụ sở các tổng công ty; quy hoạch công trình hai bên tuyến đường Nhật Tân – Nội Bài...). Các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đã cơ bản được hoàn thành, đảm bảo phù hợp và triển khai thực hiện đúng mục tiêu, yêu cầu của Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội.

b) Về các biện pháp bảo đảm thực hiện quy hoạch:

- *Biện pháp di dời các cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, công nghiệp ra ngoài khu vực nội thành:* Trên cơ sở quy định của Luật Thủ đô, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 về biện pháp, lộ trình di dời và việc sử dụng quỹ đất sau khi di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan đơn vị trong nội thành Hà Nội.

+ *Về công tác di dời các cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục (do các Bộ ngành chủ trì):* Đến nay, các Bộ được giao nhiệm vụ theo Quyết định 130/QĐ-TTg chưa trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt danh mục, tiêu chí, lộ trình và biện pháp, cơ chế tài chính về di dời các cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục cần phải di dời ra ngoài khu vực nội thành. Đối với quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 đang được Bộ Xây dựng chủ trì lập theo nhiệm vụ Quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 837/QĐ-TTg ngày 04/6/2014 (trong đó yêu cầu xác định các trụ sở Bộ, ngành cần phải di dời). Trong quá trình xây dựng nhiệm vụ, UBND Thành phố đã có văn bản tham gia ý kiến.

Về phía Thành phố: Trong thời gian qua, đã tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 9, Luật Thủ đô: Không xem xét giải quyết các trường hợp mở rộng diện tích sử dụng đất và quy mô giường bệnh của các bệnh viện hiện có; không xây dựng mới các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp (chỉ chấp thuận một số dự án cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, chất lượng phục vụ, không tăng giường bệnh như bệnh viện Bạch Mai, Việt Đức...). Đồng thời thực hiện theo nhu cầu thực tiễn của các Bộ ngành, Thành phố cũng đã xem xét, giới thiệu địa điểm đầu tư xây dựng các cơ sở bệnh viện, cơ sở giáo dục, các cơ quan đơn vị để phục vụ di dời như: Tổng số cơ sở bệnh viện đã và đang thực hiện di dời 08 cơ sở. Trong đó 02 cơ sở đã đi vào sử dụng (Bệnh viện K cơ sở 2 và Bệnh viện Nội tiết Trung ương), nhưng tiếp tục sử dụng cơ sở cũ; Thành phố đã bố trí quỹ đất khu các trường đại học tập trung tại Hòa Lạc (quy mô 279,5 ha). Đến nay, mới có 01 trường được giới thiệu di dời đến khu vực này (Khoa Luật thuộc đại học Quốc gia Hà Nội). Đang thực hiện di dời 01

trường (Đại học y tế công cộng), tuy nhiên, khu đất sau di dời tại số 138B Giảng Võ đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bán chỉ định, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; Thành phố đã phối hợp với các Bộ và cơ quan giới thiệu, bố trí quỹ đất phục vụ di dời cho 09 cơ quan; trong đó: 07 cơ sở tiếp tục giữ lại làm trụ sở hoặc bàn giao cơ quan Trung ương quản lý; 02 cơ sở đã được chấp thuận chuyển đổi mục đích sử dụng đất (ĐTXD dự án nhà ở, văn phòng, thương mại cao tầng).

+ *Về công tác di dời các cơ sở công nghiệp (do UBND Thành phố chủ trì)*: Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015, UBND Thành phố đã thành lập Ban chỉ đạo công tác di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị (Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 16/4/2015); Đã tổ chức việc quan trắc, phân tích đánh giá ô nhiễm môi trường tại các cơ sở có khả năng gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn 12 quận nội thành; Thực hiện việc rà soát, đối chiếu, xác định các cơ sở không phù hợp quy hoạch và dự kiến quy hoạch sử dụng đất sau khi di dời. Qua đó đã xác định lộ trình đến năm 2020 di dời 117 cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn 12 quận ra khỏi nội thành. Đã tổ chức phân nhóm tiêu chí, thứ tự di dời (Di dời các cơ sở không phù hợp quy hoạch và gây ô nhiễm môi trường; Di dời các cơ sở không phù hợp quy hoạch tạo quỹ đất để Thành phố bổ sung công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật; Di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường ...); lộ trình di dời các cơ sở công nghiệp theo 04 giai đoạn: Giai đoạn 1: 04 quận nội thành: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng; Giai đoạn 2: di dời các cơ sở vừa gây ô nhiễm môi trường vừa không phù hợp quy hoạch; Giai đoạn 3: di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; Giai đoạn 4: di dời các cơ sở còn lại. Hiện đang xem xét 21 dự án thuộc diện di dời nhà máy ra khỏi khu vực nội thành, với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất là 346.000m²; trong đó diện tích xây dựng nhà ở là 141.862m²; diện tích đất trường học là 39.136m²; diện tích đất hạ tầng kỹ thuật là 150.258m²; ; diện tích đất thương mại, dịch vụ là 11.238m².

Đã bước đầu xây dựng cơ chế mang tính nguyên tắc chung áp dụng đối với từng loại đối tượng để hỗ trợ, khuyến khích thực hiện di dời, khai thác sử dụng quỹ đất tạo nguồn vốn tái đầu tư cho các cơ sở phải di dời.

c) Về quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường.

Cùng với việc hoàn thành các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, Thành phố đã tổ chức rà soát, xây dựng danh mục đồ án đến năm 2020 gồm: 56 đồ án quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường (42 đồ án giao trước năm 2015), nhằm đảm bảo quy hoạch chi tiết trục đường mới trong đô thị theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Luật Thủ đô và khoản 3, Điều 31 Luật Quy hoạch đô

thị, phải đảm bảo phạm vi lập quy hoạch mở rộng mỗi bên khoảng 50m.

Sau khi Luật Thủ đô có hiệu lực, Thành phố đã phê duyệt một số đồ án quy hoạch chi tiết 2 bên tuyến đường: tuyến đường Nhật Tân - Nội Bài; tuyến đường 179 (đoạn quốc lộ 5 đến thôn Chu Xá, xã Kiêu Kỵ); tuyến đường Dốc Hội – đại học Nông nghiệp (trong đó đều đảm bảo phạm vi lập quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị).

2. Về quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan và xây dựng đô thị (Điều 10)

a) Về quản lý, bảo tồn không gian kiến trúc cảnh quan, công trình có giá trị (theo khoản 1, Điều 10 Luật Thủ đô)

+ *Về quản lý, bảo tồn không gian kiến trúc cảnh quan:* Với mục tiêu xây dựng Thủ đô Hà Nội phát triển bền vững, hiện đại, phát triển hài hòa giữa văn hóa, bảo tồn di sản, di tích lịch sử với phát triển kinh tế, trong thời gian qua, công tác quản lý, bảo tồn không gian kiến trúc cảnh quan, công trình có giá trị đã được các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội, người dân quan tâm.

Để triển khai thực hiện quy định của Luật, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 và Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 04/12/2013; trên cơ sở đó, UBND Thành phố phê duyệt và ban hành 04 Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc quan trọng gồm: Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc chung Thành phố Hà Nội (Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND ngày 12/9/2014); Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc Khu phố cổ (Quyết định số 6398/QĐ-UBND ngày 24/10/2013); Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc Khu phố cũ (Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 13/8/2015); Quy chế quản lý kiến trúc công trình cao tầng khu vực nội đô (Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 04/4/2016). Hiện nay Thành phố đang tiếp tục tổ chức triển khai xây dựng 28 quy chế quy hoạch, bao gồm 12 quy chế quận, thị xã, 02 quy chế đặc thù và 14 quy chế thị trấn, trong đó có các quy chế quan trọng như: Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc khu vực hành lang xanh, vành đai xanh; Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc khu vực xung quanh Hồ Tây; Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc khu vực Hồ Gươm và vùng phụ cận... (Chi tiết xem Phụ lục 5)

+ *Về bảo tồn các công trình kiến trúc có giá trị:* Thành phố đã ban hành Quy chế quản lý sử dụng nhà biệt thự xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố để triển khai thực hiện quy chế này, UBND Thành phố đã tổ chức xây dựng danh mục các công trình kiến trúc khác có giá trị, trình HĐND ban hành Nghị quyết 24/2013/NQ-HĐND.

b) Về cải tạo chỉnh trang hai bên tuyến đường giao thông, thiết kế đô thị (theo khoản 2, khoản 3, Điều 10 Luật Thủ đô).

Để triển khai quy định này của Luật Thủ đô, căn cứ các quy định của Luật Quy hoạch đô thị và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND Thành phố đã giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổ chức rà soát, xây dựng danh mục kế hoạch quy hoạch trung hạn và ngắn hạn, trình UBND Thành phố phê duyệt, trong đó danh mục đề án đến năm 2020 gồm 94 đề án thiết kế đô thị (trong đó 46 đề án giao trước năm 2015); giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn tạm thời về quản lý xây dựng kiến trúc hai bên tuyến đường vành đai 2 và các tuyến đường giao thông mới mở theo quy hoạch, phải tiến hành giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố Hà Nội; ban hành hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt các đề án thiết kế đô thị riêng trên địa bàn Thành phố.

Trong thời gian qua, UBND Thành phố đã phê duyệt một số đề án như: Thiết kế đô thị chỉnh trang phục vụ công tác mở đường theo quy hoạch (tuyến Trần Phú - Kim Mã; Xuân Thủy,...), một số đề án khác đã cơ bản hoàn thành, đang trình duyệt: Mương Liễn Giai, Yên Hòa - Phú Đô; Vành đai 3...). Đồng thời Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành tổ chức thực hiện thí điểm cải tạo chỉnh trang hai bên các tuyến đường (đã ban hành quy định cải tạo chỉnh trang hai bên tuyến đường Vành đai 1; tuyến phố Lê Trọng Tấn, quận Thanh Xuân), làm cơ sở triển khai áp dụng trên toàn thành phố, đáp ứng yêu cầu tiến độ thời gian, thực tiễn về quản lý quy hoạch kiến trúc, đầu tư và cấp phép xây dựng.

UBND Thành phố đã tập trung chỉ đạo việc phân loại, xử lý các ô đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng nằm hai bên tuyến đường mới mở (công trình siêu mỏng, siêu méo) phù hợp Luật Thủ đô, Luật Đất đai năm 2013 và các quy định liên quan cho từng trường hợp cụ thể: Đối với các tuyến đường mới mở đang thực hiện quy hoạch (việc xử lý siêu mỏng, siêu méo được giải quyết đồng bộ trong dự án thực hiện tuyến đường, không đề xuất hiện trường hợp siêu mỏng, siêu méo); Đối với các tuyến đường hiện hữu: tiến hành hợp khối - hợp thửa, kết hợp chỉnh trang tuyến đường hoặc thu hồi... Kết quả xử lý trong 03 năm qua đã giải quyết được khoảng 338/552 trường hợp (tỷ lệ khoảng 61,2%), còn khoảng 214/552 (tỷ lệ khoảng 38,8%), chủ yếu là các trường hợp tồn đọng từ giai đoạn trước chưa giải quyết dứt điểm.

c) Về xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch kiến trúc tại khu vực 04 quận (theo khoản 3 Điều 10 Luật Thủ đô)

Từ năm 2013, UBND Thành phố đã phối hợp với Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia (thuộc Bộ Xây dựng) tổ chức xây dựng dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch kiến trúc tại khu vực các quận Ba Đình, Đống Đa, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng. Dự thảo Quy chuẩn đã bám sát quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có liên quan: đã tổ chức hội thảo, hội nghị lấy ý kiến chuyên gia, các cơ quan, đơn vị liên

quan, các tổ chức xã hội nghề nghiệp; được đăng tải, lấy ý kiến rộng rãi trên trang điện tử của Sở; đã báo cáo tập thể UBND Thành phố. Dự thảo đã tổng hợp các góp ý của các Bộ, ngành: Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ. Trong quá trình xây dựng, Bộ Xây dựng nhiều lần có ý kiến trực tiếp tại các cuộc họp và ý kiến tại các văn bản: số 127/TB-BXD ngày 22/4/2013, số 2816/BXD-KHCN ngày 30/12/2013, số 2140/BXD-KHCN ngày 06/9/2014 và số 2799/BXD-KHCN ngày 26/11/2015. UBND Thành phố đã có Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 02/7/2014 và Công văn số 3788/UBND-ĐT ngày 24/6/2016 báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

Việc xây dựng Quy chuẩn đã được thực hiện đúng quy trình, quy định, tuy nhiên thời gian xây dựng bị kéo dài, chưa thống nhất ý kiến giữa Bộ Xây dựng và UBND Thành phố về một số vấn đề, UBND Thành phố đã có báo cáo giải trình tại công văn 4980/UBND-ĐT ngày 24/8/2016, đồng thời đề xuất Thủ tướng Chính phủ ủy quyền để UBND Thành phố ban hành quy chuẩn hoặc giao Bộ Xây dựng chủ trì xây dựng trình Thủ tướng ban hành.

3. Về bảo tồn và phát triển văn hoá (Điều 11)

Để triển khai quy định việc bảo tồn và phát triển văn hóa Thủ đô và Nghị quyết số 24/2013/NQ-HĐND của HĐND Thành phố về Danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu, biệt thự cũ, công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thủ đô cần tập trung nguồn lực để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 6398/QĐ-UBND ngày 24/10/2013 về việc ban hành Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc phố cổ Hà Nội và Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 13/5/2014 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/2013/NQ-HĐND, Thành phố đã hoàn thành công tác chỉnh trang, bảo tồn mặt đứng tuyến phố chuyên doanh Đông Nam dọc Lãn Ông. Mở rộng không gian đi bộ sang khu bảo tồn cấp 1 trong khu phố cổ (với 11 tuyến phố) và tổ chức thí điểm không gian đi bộ khu vực Hồ Hoàn Kiếm và vùng phụ cận đáp ứng được nhu cầu của nhân dân và khách du lịch; Quyết định số 4142/QĐ-UBND ngày 05/8/2014 về việc phê duyệt Đề án đầu tư, tôn tạo bảo tồn và phát huy di tích Làng cổ Đường Lâm, thị xã Sơn Tây giai đoạn 2014-2020 trong đó gồm dự án tu bổ 50 ngôi nhà cổ, Dự án tu bổ, tôn tạo đền và lăng Ngô Quyền, đình Cam Thịnh; tu bổ điểm, giếng cổ... Thiết kế ngôi nhà mẫu cho người dân Đường Lâm phù hợp với cảnh quan di tích... Đề án phân đầu đến 2020 cải tạo khoảng 125 nhà loại 3 (giai đoạn 2016 -2018, Thành phố đầu tư cải tạo được 10 nhà với tổng kinh phí là 12,939 tỷ đồng). Nhà loại 4 (xây dựng 1 tầng và không có công trình cổ) hiện có 1.051 ngôi nhà sẽ được hưởng mức hỗ trợ cải tạo; hoàn thành trùng tu, tôn tạo một số

dự án: Chùa Kim Cô, Đình Phả Trúc Lâm, Đình Đông Thành, Đình Tú Thị. Hiện nay, một số dự án bảo tồn, tôn tạo các di tích tiêu biểu trên địa bàn khu vực phố cổ đã được triển khai: Trùng tu tôn tạo Quán chùa Huyền Thiên, Chùa Vĩnh Trụ. Đình Tân Khai - Chùa Thái Cam, Chùa Một cột, Đền Bà Kiệu ...

Công tác quản lý nhà nước về văn hóa, nhất là lĩnh vực văn học nghệ thuật, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa được tăng cường Thành phố đã hoàn thành Đề án “Tổng kiểm kê di tích toàn Thành phố”, kết quả đã tổng số trên địa bàn Thủ đô có 5.922 di tích trong đó có 2.396 di tích đã được xếp hạng; nhiều di sản của Hà Nội được công nhận, xếp hạng quốc gia, quốc tế, trong đó có 12 di tích được xếp hạng quốc gia đặc biệt; 3 di sản văn hóa được UNESCO công nhận di sản văn hóa thế giới là Hoàng thành Thăng Long, 82 bia đá tiền sử tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám và Lễ hội Gióng ở đền Sóc và đền Phù Đồng; Thủ tướng Chính phủ công nhận 10 nhóm vật quốc gia với hàng trăm bảo vật quý giá.

Việc xây dựng “Văn hóa Người Hà Nội thanh lịch, văn minh” đã trở thành phong trào rộng khắp, được sự hưởng ứng, tham gia tích cực, có hiệu quả của các cấp, các ngành Thành phố. Bên cạnh những tiêu chí chung của Thành phố, nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị đã chủ động xây dựng những tiêu chí cụ thể để thực hiện phong trào. Việc triển khai xây dựng bộ quy tắc ứng xử nơi công cộng và đưa vào giảng dạy bộ tài liệu giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Thủ đô... đã góp phần nâng cao nhận thức, khơi dậy niềm tự hào, điều chỉnh hành vi của người Hà Nội, nhất là thế hệ trẻ; những giá trị, nét đẹp văn hóa của người Hà Nội thanh lịch, văn minh, truyền thống trong gia đình, họ tộc và cộng đồng dân cư được kế thừa và phát huy.

Sau khi triển khai Nghị quyết số 16/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố ban hành chính sách khuyến khích đầu tư, huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô. Ngày 14/9/2015 UBND Thành phố ban hành Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND về việc ban hành quy định về quy trình, tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công viên, vườn hoa, khu vui chơi, giải trí, công trình văn hóa không có khả năng kinh doanh và bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội, đến nay đã huy động được gần 400 tỷ đồng cho việc bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa.

Thành phố thực hiện công bố Danh mục các dự án dự kiến thu hút đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 – 2020 (đợt 1) trong đó có 11 dự án Công viên với tổng mức đầu tư 36.800 tỷ đồng. Tiến hành khởi công 02 công trình là Công viên hồ và hồ điều hòa CV1, tại khu đô thị mới Cầu Giấy với tổng mức

đầu tư 938 tỷ đồng và Dự án Công viên văn hóa du lịch vui chơi giải trí Kim Quy có diện tích trên 100 ha với tổng mức đầu tư giai đoạn 1 là 4.600 tỷ đồng.

Trên cơ sở đó các sở, ngành, địa phương đã tổ chức tuyên truyền, quảng bá, phổ biến chính sách và các quy định pháp luật. Đã có hiệu ứng và tác động tích cực tới đời sống nhân dân. Các làng nghề truyền thống có trong danh mục đã được cộng đồng nhân dân quan tâm, bảo tồn để phát triển du lịch như Làng nghề Gốm sứ Bát Tràng, Làng nghề Dệt Lụa Vạn Phúc. Các làng nghề chưa có trong danh mục được chính quyền các cấp, nhân dân quan tâm đầu tư, bảo tồn và thu thập tài liệu liên quan để đề nghị HĐND Thành phố tiếp tục đưa vào danh mục. Đây là những tác động quan trọng mang lại hiệu quả không chỉ cho việc phát triển kinh tế các làng nghề mà còn phục vụ phát triển du lịch của Thủ đô. Các loại hình văn hóa phi vật thể được HĐND Thành phố ban hành trong Nghị quyết như Ca trù, Hội Gióng được chính quyền và nhân dân Thủ đô quan tâm đặc biệt. Liên hoan ca trù toàn quốc chuẩn bị được diễn ra tại Hà Nội. Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị không gian lễ hội Gióng phục vụ du lịch được hoàn thiện trình UBND Thành phố phê duyệt.

4. Về phát triển Giáo dục và Đào tạo (Điều 12)

Quy định thực hiện phổ cập và phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia, được Thành phố quan tâm triển khai thực hiện. Sau 3 năm thực hiện Luật Thủ đô, Hà Nội đã ban hành được quy hoạch mang lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Hà Nội được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục THCS mức độ 1, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 và hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi sớm trước thời hạn so với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo 02 năm và trước kế hoạch của Thành phố 01 năm. Toàn thành phố có 1.135 trường đạt chuẩn quốc gia (trong đó có 52,7% trường công lập).

Việc thực hiện quy định xây dựng một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành đã được Thành phố chỉ đạo quyết liệt thực hiện. Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đã xây dựng kế hoạch và kiến nghị toàn Ban chỉ đạo xây dựng và phát triển trường chất lượng cao giai đoạn 2013 – 2015; Thành lập Hội đồng thẩm định Đề án trường chất lượng cao các cấp học; Thành lập Hội đồng kiểm định độc lập đánh giá mức độ đạt được các tiêu chí chất lượng cao; liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Tài chính ban hành hướng dẫn liên ngành triển khai Nghị quyết 15/2013/NQ-HĐND; Thành phố đã ban hành các thủ tục hành chính để công nhận, thu hồi và phê duyệt các chương trình giảng dạy bổ sung nâng cao; Xây dựng kế hoạch và ban hành các văn bản, tài liệu hướng dẫn, tập huấn và triển khai đến các trường học; UBND các quận, huyện đã xây dựng kế hoạch và

triển khai nhiều giải pháp vừa hoàn thành công tác phổ cập, xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, vừa chỉ đạo xây dựng các trường học theo tiêu chí chất lượng cao.

Đến năm 2016, Thành phố đã ra quyết định công nhận được 11 trường đạt tiêu chí chất lượng cao; 07 trường đang thực hiện thí điểm theo mô hình chất lượng cao. Luật Thủ đô và các quy định chi tiết như các Quyết định 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 quy định cụ thể tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao; Quyết định 21/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 quy định về việc bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao, ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đã tạo ra hành lang pháp lý cho việc triển khai mô hình chất lượng cao tại một số cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố, đáp ứng nhu cầu của con em nhân dân, phù hợp với xu hướng chung trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

5. Phát triển khoa học và công nghệ (Điều 13)

a) Về phát triển khoa học công nghệ: Sau 3 năm thực hiện Luật Thủ đô, Thành phố ban hành một số chủ trương, giải pháp phát triển đồng bộ các hoạt động khoa học và công nghệ, cụ thể như: Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 03/7/2015 phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô giai đoạn 2015 – 2020; Quyết định số 4308/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 về việc thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội; Quyết định số 6714/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội. Đây là những chủ trương, giải pháp tập trung phát triển khoa học công nghệ đồng bộ, phát huy tiềm năng trí tuệ của trung tâm văn hóa của cả nước.

Căn cứ Chương trình khoa học công nghệ, Thành phố đã triển khai 493 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ. Trong đó, lĩnh vực khoa học công nghệ là: 322 đề tài, khoa học xã hội và nhân văn là: 94 đề tài và thực hiện sản xuất thử nghiệm là 59 dự án. Việc triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học công nghệ Thành phố đã huy động sự tham gia của các nhà khoa học có uy tín và sự phối hợp của các viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức khoa học công nghệ với 72 dự án, đề tài. Hiệu quả ứng dụng của các đề tài, dự án vào thực tiễn ngày càng tăng. Cụ thể là có 05 đề tài đoạt giải VIFOTEC; xây dựng 201 quy trình công nghệ; chế tạo 12 mẫu, sản phẩm mới, 13 loại thuốc mới, 10 loại vật nuôi, cây trồng mới, 10 sản phẩm vật liệu mới phục vụ sản xuất cây trồng, vật nuôi; thiết kế, sản xuất 33 máy móc, dây chuyền thiết bị mới; đề xuất xây dựng 13 tiêu chuẩn, quy phạm mới; 15 luận chứng kinh tế kỹ thuật; đề xuất 14 cơ chế, chính sách mới và 219 giải pháp mới; 13 tài liệu, giáo trình chuyên

khảo; 17 mô hình, chương trình mới; xây dựng 15 phần mềm; 12 bản đồ số, GIS trên các lĩnh vực. Kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học đã góp phần thúc đẩy đổi mới công nghệ và năng suất chất lượng trong các ngành, lĩnh vực, cũng như năng lực quản lý của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

Với mục tiêu phát triển thị trường khoa học công nghệ tạo môi trường để các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học công nghệ quảng bá, giới thiệu các công nghệ, thiết bị tiên tiến, công nghệ sạch thúc đẩy phát triển giao dịch mua bán công nghệ, gắn kết giữa nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ sản xuất, kinh doanh, xúc tiến đầu tư thương mại hóa sản phẩm, hỗ trợ đổi mới công nghệ và thiết bị, nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động hội nhập và phát triển, hàng năm Thành phố phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thành công Chợ công nghệ (Techmart Hanoi) thu hút các doanh nghiệp, các tổ chức nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước tham gia. Tại các kỳ Techmart Hanoi bên cạnh trưng bày, giới thiệu công nghệ, thiết bị, sản phẩm khoa học và công nghệ; giao dịch thương thảo, ký kết hợp đồng, biên bản ghi nhớ; tư vấn về khoa học và công nghệ; thuyết trình giới thiệu công nghệ, thiết bị và sản phẩm mới còn có hội thảo chuyên đề giới thiệu cơ chế chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp khoa học công nghệ phát triển.

Với mục tiêu phát triển mạnh khoa học- công nghệ gắn với phát triển kinh tế tri thức, Thành phố triển khai xây dựng Dự án Trung tâm nghiên cứu chuyển giao công nghệ :

- Dự án Trung tâm nghiên cứu chuyển giao công nghệ và Giám định công nghệ được xây dựng tại Khu công nghệ cao Hoà Lạc được UBND Thành phố phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 5092/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 (đến nay các hạng mục của dự án cơ bản đã hoàn thành). Dự án phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển trong các lĩnh vực điện, điện tử, tự động hóa, cơ khí và xử lý ô nhiễm môi trường; quản lý, chuyển giao, giám định công nghệ trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Giới thiệu công nghệ cho các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn Thành phố. Phục vụ yêu cầu nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ. Thực hiện chế tạo thử nghiệm các sản phẩm đề tài, dự án. Ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong sản xuất và đời sống. Phục vụ các hệ thống dịch vụ khoa học và công nghệ. Tổ chức hợp tác trong nước và quốc tế về ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

- Dự án Trung tâm giao dịch công nghệ thường xuyên được triển khai xây dựng tại phường Xuân La, quận Tây Hồ được UBND Thành phố phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 4941/QĐ-UBND ngày 30/10/2012, với 04 chức năng chính: Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị thường xuyên (Techmart), là nơi trưng bày, giao dịch công nghệ, thiết bị trong và ngoài nước; kết nối “cung - cầu”, giao

dịch, tìm hiểu đặt hàng, thương thảo mua - bán công nghệ và thiết bị trong và ngoài nước; Khu vườn ươm công nghệ là nơi hỗ trợ các ý tưởng, các kết quả nghiên cứu cần hoàn thiện để hình thành các phát minh sáng chế, các sản phẩm công nghệ có tính khoa học và thực tiễn cao; Khu đào tạo và hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ thực hiện liên kết, hợp tác với các đối tác có tiềm lực mạnh của nước ngoài triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong một số lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên để hình thành các nhóm, tập thể khoa học và công nghệ mạnh. Thực hiện các chương trình, dự án nghiên cứu chung trong khuôn khổ các thỏa thuận giữa các Thủ đô, song phương, đa phương. Thu hút các chuyên gia, nhà khoa học ở trong và ngoài nước tham gia các chương trình, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Khu Tin học và thông tin khoa học và công nghệ thực hiện xây dựng, quản lý và cung cấp dữ liệu thông tin khoa học và công nghệ. Tổ chức thực hiện Chợ Công nghệ và Thiết bị. Tạo lập và phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

- Dự án Trung tâm công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm được xây dựng tại xã Mai Lâm, huyện Đông Anh được UBND Thành phố phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 6525/QĐ-UBND ngày 30/10/2013. Trung tâm thực hiện nghiên cứu, triển khai và hoàn thiện các quy trình công nghệ; tiếp cận và làm chủ các quy trình công nghệ tiên tiến, hiện đại trong lĩnh vực công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm phục vụ cho lĩnh vực nông nghiệp: Sản xuất giống cây, con có năng suất cao, chất lượng tốt; các quy trình nuôi trồng công nghệ cao; hệ thống dây truyền thiết bị phục vụ chế biến, bảo quản thực phẩm để tạo ra sản phẩm chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh trên thị trường; trong lĩnh vực môi trường nghiên cứu, triển khai các công nghệ hiện đại, tiết kiệm, chi phí vận hành thấp để xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt, đô thị, khu công nghiệp, bệnh viện và các chất thải độc hại trên địa bàn Hà Nội và trong nước; phục vụ sản xuất dược và thực phẩm chức năng thay thế nhập khẩu; phân tích, giám định kiểm tra an toàn thực phẩm và môi trường trên địa bàn. Đồng thời tổ chức đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp trên địa bàn. Hỗ trợ chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm cho các doanh nghiệp và vùng lân cận ở quy mô công nghiệp.

b) Về chính sách trọng dụng nhân tài; chính sách ưu đãi để áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô

Chính sách trọng dụng nhân tài là cơ chế đặc thù giúp Hà Nội tháo gỡ những vướng mắc trong công tác thu hút nhân tài, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Qua ba năm triển khai, chính sách này đã thu được kết quả thiết

thực. Thành phố đã tổ chức Lễ tuyên dương các thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường đại học, học viện trên địa bàn Thủ đô tại Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám đối với 300 sinh viên xuất sắc tốt nghiệp đứng đầu các trường đại học, học viện. Qua lễ tuyên dương Thành phố đã quyết định tiếp nhận 19 thủ khoa xuất sắc vào làm việc tại các sở, ban, ngành, quận, huyện và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố. Cùng với các thủ khoa xuất sắc, Thành phố tuyển dụng đặc cách đối với các văn nghệ sĩ, vận động viên xuất sắc cụ thể đã tuyển dụng 01 vận động viên xuất sắc đạt Huy chương tại giải thi đấu Thể thao quốc tế; 08 nghệ sĩ nhân dân và 23 nghệ sĩ ưu tú công tác các cơ quan, đơn vị. Thành phố đã bổ sung Quỹ khuyến khích và đào tạo tài năng của Thành phố số tiền là 48 tỷ đồng nhằm đảm bảo đủ kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi, trọng dụng nhân tài của Thành phố.

Với chính sách trọng dụng, đãi ngộ nhân tài thiết thực, Hà Nội đã từng bước đưa Luật Thủ đô vào cuộc sống, thu hút ngày một nhiều hơn nhân tài, đáp ứng sự nghiệp phát triển của Thủ đô và đất nước.

c) Thực hiện chính sách ưu đãi để áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô

Thành phố ban hành Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 07/10/2013 để tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi để áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô (Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND), qua đó đã tăng cường thu hút các lực lượng tham gia nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, khuyến khích các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã tham gia đặt hàng và trực tiếp triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học vào giải quyết các vấn đề bức xúc, nóng bỏng thuộc ngành, lĩnh vực và địa bàn mình quản lý. Việc thực hiện chính sách đã thu hút một lực lượng lớn đội ngũ trí thức, các nhà khoa học tại các trường, viện, trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp của Hà Nội và của trung ương đóng trên địa bàn tham gia nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh đó, Thành phố tổ chức các đoàn khảo sát thực tế, tiếp xúc và làm việc với các sở, ngành, các quận, huyện, các doanh nghiệp và một số trường, viện nghiên cứu trên địa bàn để nắm bắt nhu cầu và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh của các đơn vị, trên cơ sở đó, đề xuất những nhiệm vụ KH&CN sát với yêu cầu thực tiễn. Tổ chức Hội nghị giữa 3 nhà (nhà quản lý - nhà khoa học - nhà sản xuất, kinh doanh) nhằm tạo sự gắn kết giữa hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với quản lý và sản xuất kinh doanh; thúc đẩy việc chuyển giao

các kết quả nghiên cứu, thành tựu khoa học và công nghệ vào thực tế quản lý, sản xuất kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Sau 3 năm thực hiện Luật Thủ đô, việc xây dựng, ban hành, thực thi phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn Hà Nội đã mang lại những kết quả tích cực, rõ nét. Nhiều cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động khoa học và công nghệ đã được Thành phố ban hành kịp thời. Những chủ trương, giải pháp thành phố đưa ra đã từng bước tạo nhiều điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động khoa học và công nghệ. Trên thực tế các chính sách đã được triển khai toàn diện, những giải pháp đó đã có tác dụng thúc đẩy hoạt động KH&CN, góp phần đẩy nhanh phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô.

6. Quản lý và bảo vệ môi trường (Điều 14)

Để đảm bảo quy định quản lý và bảo vệ môi trường Thủ đô được thực hiện theo nguyên tắc phát triển bền vững, gắn yếu tố tự nhiên, văn hoá và lịch sử, đảm bảo tỷ lệ không gian xanh theo quy hoạch, UBND Thành phố đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định quy chuẩn môi trường về nước thải, khí thải và tiếng ồn trên địa bàn Thủ đô nghiêm ngặt hơn so với quy chuẩn môi trường quốc gia, tạo cơ sở pháp lý cho việc bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Bên cạnh đó, đã tập trung triển khai nhiều chương trình, dự án, đề án nhằm từng bước cải thiện môi trường Thủ đô, như: đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phế thải xây dựng, chất thải công nghiệp và công nghiệp nguy hại (Khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn giai đoạn II, mở rộng Khu xử lý chất thải Xuân Sơn, Khu xử lý rác thải Việt Hùng Đông Anh, Khu xử lý rác thải Phương Đình, Đan Phượng ; Ô chôn lấp rác Fukuoka; KXL chất thải rắn Đồng Ké, Chương Mỹ; Nhà máy xử lý chất thải Sơn Tây - Seraphine, Lò đốt chất thải rắn công nghiệp NEDO theo công nghệ đốt phát điện công suất 75 tấn/ngày; xây dựng vận hành Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở (xử lý nước thải sinh hoạt) công suất 200.000m³/ngày đêm. Đã hoàn thành nhà máy xử lý nước thải Hồ Tây (công suất 15.000m³/ngày đêm); đầu tư 03 dự án xử lý nước thải sinh hoạt và làng nghề (Dự án Nhà máy xử lý nước thải cụm làng nghề tại xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức để xử lý nước thải cho làng nghề 3 xã đầu nguồn sông Nhuệ; Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt và làng nghề huyện Hoài Đức...Triển khai một số dự án, đề án thử nghiệm xử lý nước sông, hồ và đã đạt được một số kết quả nhất định. Chất lượng nước các hồ được xử lý đã cải thiện ở mức độ khác nhau, giảm mùi hôi, sinh vật sống được trong nước (Đề án cải tạo sông Tô Lịch đã được triển khai giúp cho môi trường lưu vực sông Tô Lịch được cải thiện đáng kể, cộng đồng dân cư sống trên lưu vực sông Tô Lịch được nâng cao nhận thức về bảo vệ

môi trường sông Tô Lịch). Hạ tầng kỹ thuật (chiếu sáng, cây xanh, đường dạo, vỉa hè) đã được hoàn thiện. Việc triển khai chương trình thử nghiệm xử lý ô nhiễm nước hồ nội thành được quan tâm, kết quả của chương trình thử nghiệm bằng các công nghệ lựa chọn đều phát huy hiệu quả, chất lượng nước các hồ được cải thiện ở mức độ khác nhau, giảm mùi hôi, sinh vật sống được trong nước và được cộng đồng dân cư xung quanh các hồ được xử lý đồng tình ghi nhận. Để tăng cường việc xã hội hóa, UBND Thành phố đã ban hành Đề án "Cải tạo môi trường các hồ nội thành Hà Nội".

7. Quản lý đất đai (Điều 15)

Thực hiện quy định của Luật Thủ đô, Thành phố đã tăng cường công tác quản lý khai thác, sử dụng hiệu quả đất đai trên địa bàn Thành phố. Đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị Quyết số 06/NQ-CP phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011- 2015) thành phố Hà Nội, UBND Thành phố Hà Nội đã quyết định phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cho các quận, huyện, thị xã và tổ chức phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011- 2015) của 30/30 quận, huyện, thị xã theo đúng tiến độ. Đồng thời trên cơ sở chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Thành phố kịp thời điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 02/12/2015.

Trên cơ sở Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất, việc tổ chức thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; Hàng năm, công tác thu hồi đất giao đất, cho thuê đất đã góp phần tạo nguồn thu ngân sách từ đất hàng năm khoảng 12.000 - 13.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 10% tổng nguồn thu ngân sách Thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng Thủ đô. Việc tổ chức xây dựng, công bố công khai quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, hệ thống thông tin địa lý; thông tin về địa chính, giá quyền sử dụng đất, giá cho thuê đất, thông tin về quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Thủ đô đã được thực hiện nghiêm theo đúng quy định của Luật Thủ đô.

Việc thực hiện khoản 2 Điều 15, Luật Thủ đô: HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 về các biện pháp đảm bảo việc thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng kịp thời, đúng tiến độ đối với các dự án đầu tư quan trọng trên địa bàn Thủ đô. Để thực hiện các quy định trên, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 6239/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 về quy định trình tự, thủ tục ban hành quyết định về kế hoạch tổ chức thực hiện thu hồi đất, khảo sát, điều tra, kiểm đếm, các biện pháp thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và phân kỳ thu hồi đất, giao đất giải phóng mặt bằng.

Các quy định trên, đặc biệt là quy định về thưởng tiến độ đã khuyến khích, tạo sự đồng thuận cao từ đó, việc chấp hành, bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư được thực hiện nhanh và thuận tiện hơn. Đồng thời, Nghị quyết 09/2013/NQ-HĐND đã tạo cơ chế để UBND Thành phố tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm thời gian thực hiện TTHC, nâng cao tính pháp lý của việc thu hồi đất, khảo sát, điều tra, kiểm đếm. Trong thời gian qua, Thành phố đã hoàn thành nhiều công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng của nhiều dự án trọng điểm như : dự án cầu Nhật Tân (phía bờ Nam); dự án đường nối Nhật Tân – Nội Bài; dự án Đường sắt đô thị Cát Linh – Hà Đông; cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, dự án vành đai 1 Hoàng Cầu – Ô Chợ Dừa, vành đai 2 Nhật Tân – Cầu Giấy, dự án quốc lộ 3 mới, đoạn Hà Nội – Thái Nguyên.... Nhiều dự án đã được giải phóng mặt bằng vượt tiến độ đề ra, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của Thành phố.

8. Về phát triển và quản lý nhà ở (Điều 16)

a) Chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành (Khoản 1, Điều 16)

Sau khi HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/07/2013, trong 3 năm qua, UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở, ngành, huyện ngoại thành rà soát, công khai Danh mục các dự án ưu tiên, kêu gọi đầu tư cho kỳ kế hoạch đầu tư 5 năm, kế hoạch đầu tư hàng năm để kêu gọi, thu hút đầu tư, nhằm phát triển đô thị, thúc đẩy việc giãn dân, giảm mật độ dân cư trong các quận nội thành. Năm 2015, UBND Thành phố đã tổ chức xem xét Danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư theo nội dung Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/07/2013 của HĐND Thành phố. Tuy nhiên, kết quả do các đơn vị xây dựng chưa đúng theo yêu cầu, chưa xác định cơ chế đầu tư để đề xuất lập Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư cho kỳ kế hoạch đầu tư 5 năm, kế hoạch đầu tư hàng năm, kêu gọi, thu hút các Nhà đầu tư (trong nước, nước ngoài) tham gia đầu tư trên từng địa bàn nên từ đó lập Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư không rõ ràng về thông số chi tiết, chưa cụ thể về vị trí, chưa rõ việc sử dụng nguồn vốn đầu tư, mục tiêu đầu tư mới định tính, gây sự trùng lặp về dự án.

b) Chính sách cải tạo chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp (Khoản 2, điều 16)

Để triển khai thực hiện có hiệu quả quy định của Luật Thủ đô, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND về một số cơ chế, chính sách cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp; cải tạo, phục hồi nhà cổ, biệt thự cũ và các công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố. Đồng thời tiến hành rà soát, đánh giá đối với 1467 chung cư cũ (xác định, lựa chọn 179 chung cư thuộc diện xuống cấp nghiêm

trọng, hư hỏng nặng cần kiểm định trong giai đoạn 2015-2017, tổ chức thực hiện kiểm định 42 chung cư cũ; xác định số lượng chung cư cũ loại 3, 4 không đưa vào diện kiểm định, nhưng cần cải tạo, xây dựng lại gồm 380 công trình). Qua công tác khảo sát, kiểm định chất lượng cho thấy việc cải tạo, xây dựng chung cư cũ nhận được sự quan tâm, ủng hộ về chủ trương của người dân, sự vào cuộc tích cực của chính quyền cơ sở. Đặc biệt là sự đón nhận, quan tâm đến những nội dung đổi mới của chính sách cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ của người dân, đề xuất được tự cải tạo nhà theo phương thức "dân tự làm, nhà nước hỗ trợ pháp lý" (như cư dân nhà B20 Kim Liên). Qua đó khẳng định mô hình cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo phương thức xã hội hóa, phát huy tối đa các nguồn lực, khuyến khích việc các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sở hữu, sử dụng nhà hợp pháp thuộc các chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp đồng thuận và tự nguyện thống nhất phương thức thực hiện việc cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp theo quy định của pháp luật là hướng đi phù hợp.

c) Về quy định tỷ lệ diện tích đất ở, nhà ở để phát triển nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà thương mại, khu đô thị mới (Khoản 4, Điều 16)

Để triển khai thực hiện quy định này, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 quy định về diện tích đất ở, nhà ở để phát triển nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Theo đó, các dự án nhà thương mại, khu đô thị mới có quy mô sử dụng đất từ 10ha trở lên phải dành 25% diện tích đất ở hoặc 25% diện tích nhà để phát triển nhà ở xã hội. Trong 3 năm qua, việc thực hiện Nghị quyết được thực hiện nghiêm túc, các dự án có quy mô từ 10ha trở lên khi phê duyệt quy hoạch và thực hiện dự án đều bố trí quỹ đất hoặc diện tích nhà để phát triển nhà ở xã hội theo đúng quy định.

9. Về phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật (Điều 17):

Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị khẩn trương thực hiện việc lập các đồ án Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật theo nhiệm vụ quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đến nay toàn bộ 05/05 đồ án Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (bao gồm: Quy hoạch cấp nước, thoát nước, nghĩa trang và xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050). Trong 3 năm qua, việc triển khai điều 17 Luật Thủ đô đến nay cơ bản được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật và quy hoạch được phê duyệt, chưa có cơ chế chính sách riêng để cụ thể hóa điều 17 Luật Thủ đô.

10. Về phát triển và quản lý giao thông vận tải (Điều 18)

Quy hoạch Giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn

đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; các quy hoạch chuyên ngành khác trong lĩnh vực giao thông vận tải (Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch hệ thống bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố...) cũng đang được khẩn trương nghiên cứu, hoàn thiện làm cơ sở để phát triển giao thông vận tải Thủ đô đồng bộ, hiện đại. Việc quản lý cầu, hầm, đường bộ trên địa bàn Thành phố đặc biệt là quản lý các tuyến quốc lộ trên địa bàn Thành phố đã được phân định rõ hơn, tạo điều kiện cho các địa phương chủ động thực hiện. Một số tuyến đường quốc lộ qua địa bàn Thủ đô đã được Bộ Giao thông vận tải bàn giao cho UBND Thành phố quản lý, duy tu, duy trì và tổ chức giao thông như quốc lộ 18, đường vành đai 3 trên cao, cầu Nhật Tân, Đại lộ Võ Nguyên Giáp, đường 5 kéo dài... tạo điều kiện thuận lợi cho Thành phố trong công tác quản lý và tổ chức, điều hành giao thông.

Nhiều dự án, công trình phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải được ưu tiên đầu tư đã hoàn thành và đưa vào sử dụng như: cầu Nhật Tân; Nhà ga T2 Cảng hàng không quốc tế Nội Bài; Đường 5 kéo dài; Đường Vành đai 1 đoạn Ô Chợ Dừa - Hoàng Cầu và đoạn Ô Đông Mác - Nguyễn Khoái; dự án Đường Vành đai 2, đoạn Ngã tư Sở - Ngã tư Vọng; dự án Phát triển giao thông đô thị Hà Nội, đoạn Nhật Tân - Bưởi - Cầu Giấy; nút giao đường Bắc Thăng Long - Vân Trì với đường sắt Bắc Hồng - Văn Điển; nút giao thông trung tâm quận Long Biên; ... Qua đó đã góp phần nâng cao năng lực mạng lưới hạ tầng giao thông, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô Hà Nội.

Phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng đã được Hà Nội quan tâm, chú trọng. Trong 3 năm qua Thành phố đã xây dựng, thực hiện chính sách trợ giá cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt để thu hút nhân dân sử dụng xe buýt, góp phần giảm ùn tắc và tai nạn giao thông với tổng mức trên 2.800 tỷ đồng; hỗ trợ 100% phí sử dụng đường bộ cho các phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt 12,4 tỷ đồng. Mạng lưới tuyến xe buýt được mở rộng, điều chỉnh hợp lý và nâng cao chất lượng dịch vụ (mở mới 05 tuyến xe buýt, mở rộng tới các khu đô thị mới, khu công nghiệp và các khu dân cư tập trung tạo thuận lợi cho nhân dân tiếp cận dịch vụ xe buýt). Đồng thời, phương tiện liên tục được thay mới (từ 2014 đến nay đã đưa vào hoạt động 258 xe buýt mới với tiêu chuẩn khí thải từ EURO II trở lên). Hạ tầng xe buýt được đầu tư, nâng cấp, đã đưa vào sử dụng 1,3km đường dành riêng cho xe buýt trên đường Yên Phụ; đưa vào sử dụng mới điểm trung chuyển xe buýt Hoàng Quốc Việt; đầu tư mới 80 nhà chờ xe buýt; bố trí bổ sung thêm 257 điểm dừng để tạo thuận lợi cho nhân dân tiếp cận dịch vụ xe buýt. Từng bước đồng bộ khớp nối với các loại hình vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn khác để tạo thuận lợi cho hành khách tiếp cận sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng (điểm

trung chuyển Cầu Giấy khớp nối với nhà ga S8 của tuyến đường sắt đô thị số 3; hoàn thành và đưa vào sử dụng tòa nhà PTA Kim Mã với khu vực hoạt động xe buýt kết nối đồng bộ với tuyến BRT; các bến xe liên tỉnh bố trí khu vực dành riêng cho xe buýt hoạt động đảm bảo kết nối thuận tiện với các tuyến).

Về đầu tư, xây dựng khai thác bến xe, bãi đỗ xe, trên cơ sở Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND, Thành phố đã ưu tiên đầu tư xây dựng công trình thí điểm lắp dựng giàn thép đỗ xe cao tầng trên địa bàn Thành phố (UBND Thành phố phê duyệt dự án tại Quyết định số 4459/QĐ-UBND ngày 24/7/2013, với tổng mức vốn đầu tư 121 tỷ đồng, thí điểm lắp dựng tại 2 địa điểm: phố Trần Nhật Duật và trên đường Nguyễn Công Hoan).

Việc ứng dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải được đẩy mạnh: Thành phố đã hoàn thành, đưa vào hoạt động Trung tâm điều khiển đèn tín hiệu giao thông, tại 54 Trần Hưng Đạo, kết nối hơn 200 nút đèn tín hiệu giao thông với 450 camera giám sát giao thông; Hoàn thành đưa vào sử dụng tòa nhà PTA Kim Mã với khu vực hoạt động xe buýt kết nối đồng bộ với tuyến BRT. Các phương tiện như taxi, xe buýt, xe hợp đồng, xe du lịch đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình. Thông tin cảnh báo sớm về tình trạng giao thông được thực hiện thông qua VOV Giao thông (đối với người lái xe ô tô) và qua hệ thống loa truyền thanh tại các nút giao thông (đối với người điều khiển các loại phương tiện khác) giúp người điều khiển phương tiện giao thông lựa chọn được phương án đi lại thuận lợi. Đã triển khai phát hành thí điểm thẻ vé điện tử trên tuyến buýt số 06. Tiến tới việc áp dụng hệ thống vé điện tử thống nhất trên toàn hệ thống vận tải hành khách công cộng của Thành phố.

11. Về quản lý dân cư (Điều 19)

Việc áp dụng quy hoạch chung về quản lý dân cư đã phần nào giảm áp lực về dân số trong khu vực nội thành Hà Nội. Tính đến ngày 01/7/2016, thành phố Hà Nội đăng ký hộ khẩu khoảng 1.877.599 hộ với 7.385.545 nhân khẩu; số lượng nhân khẩu tạm trú, số lượng người dân di cư tự phát vào nội thành Thủ đô trong những năm qua tăng đột biến (tính đến nay toàn thành phố có gần 70.000 hộ và 720.000 nhân khẩu tính ngoài tạm trú). Trong 3 năm, 12 quận nội thành đã tiếp nhận và giải quyết đăng ký thường trú cho 3.452 trường hợp. Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố quy định diện tích ở bình quân đối với nhà thuê ở nội thành để công dân được đăng ký thường trú ở nội thành thành phố Hà Nội (đảm bảo diện tích ở bình quân đối với nhà thuê ở nội thành để công dân được đăng ký thường trú ở nội thành thành phố Hà Nội đến hết năm 2015 tối thiểu là 15m² sàn/đầu người) được triển khai, bước đầu hạn chế tình trạng di dân tự phát vào nội thành.

12. Về bảo vệ và bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô (Điều 20)

Trách nhiệm bảo vệ vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô. Thành phố đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo giữ vững, ổn định An ninh Quốc gia; bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và Thủ đô; không để xảy ra khủng bố, phá hoại, biểu tình, gây rối an ninh trật tự, đình công, lấn công trái pháp luật kéo dài phức tạp, các hoạt động rải tờ rơi, truyền đơn có nội dung chính trị xấu; không để phát sinh “điểm nóng” về an ninh trật tự.

Việc triển khai thi hành quy định tại Khoản 2 Điều 20 Luật Thủ đô và các Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định mức xử phạt vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, xây dựng ở nội thành đã được thực hiện nghiêm túc. Trong lĩnh vực văn hoá đã phát hiện và xử phạt đối với 279 trường hợp vi phạm với tổng số tiền xử phạt 2.720.000.000 đồng. Trong lĩnh vực xây dựng đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 1.721 tổ chức, cá nhân với số tiền: 16. 559. 327.000 đồng. Việc quy định và áp dụng mức xử phạt cao hơn đối với cùng hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý văn hóa và xây dựng tại các quận nội thành có tác dụng răn đe, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc chấp hành các quy định pháp luật của nhà nước, góp phần làm giảm số vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực nêu trên.

13. Chính sách, cơ chế tài chính, ngân sách (Điều 21)

Trên cơ sở quy định chính sách, cơ chế về tài chính, Thành phố đã chủ động lập dự toán thu, chi ngân sách đảm bảo theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Luật Thủ đô. Thành phố được huy động vốn đầu tư trong nước thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật, đến nay Thành phố đã huy động 11.400 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành trái phiếu xây dựng Thủ đô. Dự toán chi ngân sách được xác định trên cơ sở định mức phân bổ chi ngân sách cao hơn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác được áp dụng cho các thời kỳ ổn định từ 03 đến 05 năm. Một số khoản thu ngân sách trung ương vượt dự toán Thành phố được sử dụng. Đối với một số công trình, dự án quan trọng có quy mô đầu tư lớn thuộc lĩnh vực môi trường, giao thông, thủy lợi do thành phố Hà Nội quản lý vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương thì Chính phủ trình Quốc hội quyết định hỗ trợ ngân sách trung ương cho ngân sách Thủ đô để triển khai thực hiện cho từng dự án.

- Về chính sách huy động vốn đầu tư trong nước

Thực hiện quy định của Luật Thủ đô, UBND Thành phố phối hợp Bộ Tài chính tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định 112/2011/ND-CP ngày 03/11/2011 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 123/2004/ND-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ quy định về một số cơ chế tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội; theo đó nâng mức dư nợ các nguồn vốn huy động cho đầu tư các dự án, công trình thuộc nhiệm vụ đầu tư từ ngân sách thành phố không vượt quá 150% tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách thành phố theo dự toán Hội đồng nhân dân thành phố quyết định hàng năm (mức cũ theo quy định tại Nghị định số 123/2004/ND-CP của Chính phủ là 100%).

Với mục đích huy động vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố, đến nay Thành phố đã huy động 11.400 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành trái phiếu xây dựng Thủ đô. Nguồn vốn huy động được sử dụng để bổ sung nguồn chi cho đầu tư phát triển cụ thể là các công trình trọng điểm của thành phố Hà Nội, đảm bảo nguồn thực hiện kế hoạch đã được HĐND Thành phố thông qua. Ngoài ra, để đảm bảo đẩy nhanh các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng, Thành phố đã vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam 350 tỷ đồng để thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình nông thôn mới của các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố.

- Về thực hiện chính sách thưởng và đầu tư trở lại từ nguồn tăng thu của ngân sách trung ương trên địa bàn.

Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Thủ đô, trên cơ sở kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trong giai đoạn vừa qua, Thành phố đã tiến hành rà soát, tổng hợp đề nghị Bộ Tài chính thực hiện thưởng và đầu tư trở lại từ nguồn tăng thu của ngân sách trung ương trên địa bàn 2.295 tỷ đồng, qua đó đã góp phần giúp Thành phố có thêm nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời cũng góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, tạo chủ động cho các cấp chính quyền địa phương trong việc quan tâm nuôi dưỡng, khai thác nguồn thu trên địa bàn.

- Về chính sách hỗ trợ đầu tư các công trình, dự án lớn trên địa bàn Thành phố

Trong các năm từ 2014 đến 2016, ngân sách trung ương đã hỗ trợ ngân sách thành phố gần 750 tỷ đồng để thực hiện 4 chương trình, dự án đầu tư lớn trên địa bàn Thành phố (bao gồm: Dự án xây dựng cầu Vĩnh Tuy và tuyến đường hai đầu cầu - giai đoạn 1; Dự án nâng cấp tuyến kênh tiêu T1-2 và đoạn cuối kênh T1 huyện Đan Phượng; Dự án nâng cấp tuyến đê hữu Hồng trên địa bàn thành phố Hà Nội, đoạn K2+30 đến K8+800 đê Vân Cốc, huyện Phúc Thọ, huyện Đan Phượng; Dự án xử lý tổng thể khu vực kè Thanh Am và sạt lở cầu Đuống). Các dự án này đã

góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, đặc biệt là các dự án trong lĩnh vực thủy lợi, đê kè chống sạt lở bờ sông Hồng, sông Đuống, giúp bảo vệ an toàn đê điều, tính mạng, tài sản của nhân dân,...

- Về cơ chế tài chính đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố về cơ chế tài chính đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính cân đối bố trí kinh phí trong dự toán của Sở Giáo dục và Đào tạo cho các trường thí điểm chất lượng cao, đảm bảo nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí không thường xuyên cho các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo phân cấp đảm bảo đúng quy định. UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 4862/QĐ-UBND ngày 19/9/2014 về phê duyệt hỗ trợ kinh phí tiền lương cho các cơ sở giáo dục công lập thực hiện thí điểm chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô; Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 về phê duyệt cơ chế thực hiện tiền lương và tạo nguồn cải cách tiền lương đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ ngân sách (tiền lương) cho các đơn vị giáo dục công lập chất lượng cao năm thứ 2 thực hiện chuyển đổi và tiếp tục thực hiện hỗ trợ, đầu tư trang thiết bị cho các trường thí điểm mô hình chất lượng cao trong năm học 2015-2016 quy định tại mục 2, Điều 5 Nghị quyết 11/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2016. Các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao và thực hiện thí điểm chất lượng cao được bố trí đủ nguồn kinh phí chi thường xuyên và đầu tư cơ sở vật chất theo phân cấp đảm bảo đúng quy định, cụ thể: Năm học 2014-2015: đã hỗ trợ 10 trường học công lập thực hiện thí điểm chất lượng cao với số tiền 37.115 triệu đồng (trong đó hỗ trợ tiền lương là 25.115 triệu đồng và hỗ trợ mua sắm trang thiết bị là 12.000 triệu đồng); 02 trường công lập thực hiện chất lượng cao với kinh phí hỗ trợ là 10.400 triệu đồng. Năm học 2015-2016: hỗ trợ 07 trường thực hiện thí điểm chất lượng cao với số tiền 55.704 triệu đồng (trong đó hỗ trợ tiền lương 19.704 triệu đồng; cải tạo, sửa chữa, chống xuống cấp số tiền 36.000 triệu đồng). Thực hiện hỗ trợ tiền lương cho 06 trường công lập chất lượng cao với tổng số kinh phí 50.230 triệu đồng. Các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao và thực hiện thí điểm chất lượng cao được bố trí đủ nguồn kinh phí chi thường xuyên và đầu tư cơ sở vật chất theo phân cấp đảm bảo đúng quy định của Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố và các quy định hiện hành.

- Về chính sách khuyến khích đầu tư, huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô

Thực hiện Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố về chính sách khuyến khích đầu tư, huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô, ngày 19/5/2015, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND về chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố (thay thế cho Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND ngày 21/6/2010 của UBND Thành phố về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường) với nhiều ưu đãi, khuyến khích hơn. Ngày 14/9/2015 UBND Thành phố ban hành Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND về việc ban hành quy định về quy trình tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí, công trình văn hóa không có khả năng kinh doanh và bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tính đến tháng 6/2016, đã miễn giảm tiền thuê đất đối với 13 trường hợp thuê đất thực hiện dự án xã hội hóa với tổng số tiền được miễn giảm là 349.524 triệu đồng. Ngoài ra, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 triển khai thực hiện thí điểm hỗ trợ Bệnh viện Tim Hà Nội 50% lãi suất vay vốn của tổ chức tín dụng để thực hiện việc đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc trang thiết bị y tế nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh với tổng mức đầu tư hơn 65 tỷ đồng. Bên cạnh đó, trong giai đoạn này Thành phố đã huy động được hơn 530 tỷ đồng từ các khoản huy động, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân phục vụ cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

- Về chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học, công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô

Thực hiện Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố về chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học, công nghệ và các nhà khoa học, công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô; hàng năm Thành phố bố trí kinh phí chi sự nghiệp khoa học công nghệ trong dự toán ngân sách Thành phố, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, chương trình về khoa học công nghệ của Thành

phổ và đảm bảo tỷ lệ chi cho sự nghiệp khoa học công nghệ của Thành phố không thấp hơn chỉ tiêu Trung ương giao. Ngoài ra, Thành phố ban hành Quyết định số 6714/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội với vốn điều lệ do ngân sách Thành phố cấp là 100 tỷ đồng để cho vay, bảo lãnh vốn vay và được bổ sung hàng năm để đảm bảo mức vốn ít nhất 100 tỷ đồng.

- Về chính sách trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển Thủ đô

Thực hiện Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố về chính sách trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển thủ đô, UBND Thành phố bổ sung Quỹ khuyến khích và đào tạo tài năng của Thành phố 48 tỷ đồng (năm 2013 là 5 tỷ đồng, năm 2014 là 12 tỷ đồng, năm 2015 là 20 tỷ đồng, năm 2016 là 11 tỷ đồng) nhằm đảm bảo đủ kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi, trọng dụng nhân tài của Thành phố.

- Về ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải.

Ngày 31/3/2014 UBND Thành phố ban hành Quyết định số 1721/QĐ-UBND ban hành định mức dự toán chuyên ngành vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hà Nội và Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 phê duyệt phương án giá vé vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong năm 2014 Thành phố thực hiện miễn 2.715 vé sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt cho các đối tượng: người có công, người khuyết tật, trẻ em dưới 6 tuổi và hỗ trợ giảm giá 1.084.078 vé cho các đối tượng học sinh, sinh viên, công nhân các khu công nghiệp, người cao tuổi, cán bộ, nhân viên tại các văn phòng công sở, doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp mua vé tháng theo hình thức tập thể. Việc áp dụng chính sách miễn giảm giá vé cho các đối tượng ưu tiên được tiếp tục thiện hiện trong năm 2015.

Về chính sách hỗ trợ 100% tiền phí sử dụng đường bộ cho các phương tiện vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn bằng xe buýt, xe buýt nhanh (BRT), Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện rà soát, thanh toán phí sử dụng đường bộ cho các phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt cho đơn vị cung ứng dịch vụ từ nguồn ngân sách Thành phố qua công tác quyết toán đặt hàng hàng quý, năm.

Bắt đầu từ ngày 01/01/2013, Thành phố thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp tham gia cung ứng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

Trong năm 2013, có 70 tuyến buýt thực hiện hình thức đặt hàng và đấu thầu với tổng số phương tiện tham gia là 1.189 xe được Ngân sách nhà nước hỗ trợ phí sử dụng đường bộ là 8.080 triệu đồng; Năm 2014, Ngân sách nhà nước hỗ trợ phí sử dụng đường bộ cho 1.206 xe với tổng kinh phí là 7.378 triệu đồng (*kinh phí hỗ trợ giảm do thực hiện theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành bắt đầu từ ngày 1/11/2014, phí sử dụng đường bộ của xe buýt/1 quý từ 1.170.000 đồng giảm còn 540.000 đồng*). Năm 2015, Ngân sách nhà nước hỗ trợ phí sử dụng đường bộ cho 1.209 xe với tổng kinh phí là 2.604 triệu đồng.

14. Trách nhiệm xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô (Chương III)

Trên cơ sở quy định của Luật Thủ đô về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô, một số cơ quan, đơn vị đã chủ động triển khai nhiều hoạt động để thực hiện nhiệm vụ. Đoàn đại biểu Quốc Hội thành phố Hà Nội đã thực hiện việc giám sát thi hành Luật Thủ đô. Các Bộ, ngành có liên quan, đặc biệt là Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố, đảm bảo tính kịp thời trong ban hành văn bản. Hàng năm, HĐND Thành phố tổ chức hoạt động giám sát, xem xét báo cáo của UBND Thành phố về thực hiện Luật Thủ đô; UBND thành phố Hà Nội đã chủ động ban hành Kế hoạch và tổ chức đánh giá việc thi hành Luật Thủ đô, xây dựng báo cáo của Thành phố gửi Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Sau ba năm thi hành Luật Thủ đô, thành phố Hà Nội đã chủ động phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, tích cực triển khai thực hiện, do đó các quy định của Luật đã từng bước đi vào cuộc sống, có tác dụng tích cực trong việc xây dựng và phát triển của Thủ đô, kết quả đạt được trên một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

- Kịp thời xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của thành phố Hà Nội và chủ động phối hợp việc xây dựng các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nhìn chung đã đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô của Thủ tướng Chính phủ. Các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố ban hành kịp thời đảm bảo tính thống nhất về cơ chế, chính sách xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết được UBND Thành phố quan tâm, chỉ đạo. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND Thành phố các ngành, các cấp đã tiến hành triển khai phổ biến, tuyên truyền Luật Thủ đô sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với đối tượng. Luật Thủ đô đã được các tầng lớp nhân dân Thủ đô biết và hưởng ứng. Thông qua đó nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt góp phần tăng cường trách nhiệm, ý thức công tác, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong việc cùng nhau thực hiện tốt các quy định của Luật Thủ đô và các văn bản cụ thể hóa Luật Thủ đô góp phần đưa Thủ đô văn minh, hiện đại, phát triển như mục đích của Luật Thủ đô.

- Kịp thời triển khai thực hiện các quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết góp phần xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô. Song song với việc chỉ đạo công tác tuyên truyền, xây dựng các văn bản quy định chi tiết Luật Thủ đô, Ủy ban thành phố đã ban hành các Kế hoạch triển khai các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành Thành phố tổ chức thực hiện. Trên cơ sở đó các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện đối với lĩnh vực thuộc trách nhiệm của ngành, địa phương.

- Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết quy định những cơ chế mang tính đột phá, vừa giải quyết được những nhiệm vụ cụ thể, vừa mang tính định hướng lâu dài, là tiền đề, là cơ sở để Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các quy định nhằm hoàn thiện thể chế quản lý và tổ chức điều hành hoạt động trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Việc chủ động, quyết liệt triển khai thi hành của Luật của các ngành, các cấp Thành phố bước đầu đạt được những kết quả quan trọng trong việc xây dựng, quản lý và phát triển Thủ đô. Kết quả đạt được trên một số lĩnh vực cụ thể là:

+ Các cơ chế đặc thù quy định trong Luật bước đầu đã giúp thành phố Hà Nội huy động được nguồn lực to lớn, tạo bước đột phá về tăng cường đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông và hạ tầng kỹ thuật khung làm cơ sở để đẩy nhanh tiến trình xây dựng Thủ đô văn minh, hiện đại, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

+ Các quy định liên quan đến biện pháp bảo đảm quy hoạch, quản lý đất đai, không gian, kiến trúc, cảnh quan và xây dựng đô thị đã được triển khai thực hiện. Các đồ án quy hoạch, quy chế, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy hoạch nông thôn mới, phủ kín toàn bộ diện tích rộng lớn của Thủ đô đã được phê duyệt, tạo hành lang pháp lý quản lý và phát triển đô thị, phát triển kinh tế -

xã hội, nâng cao đời sống và chất lượng cuộc sống của nhân dân, xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành Thành phố “Xanh - Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

+ Một số cơ chế chính sách đặc thù của Thành phố như: Xây dựng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, chính sách trọng dụng nhân tài, phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn...đã được triển khai và có tác động tích cực;

+ Các ngành, các cấp chính quyền đã quan tâm, tập trung nguồn lực để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa quy định trong Danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu, biệt thự cũ, công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thủ đô, qua đó đã tác động tích cực đến nhận thức, trách nhiệm của nhân dân Thủ đô.

+ Trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, quản lý dân cư, đăng ký cư trú và xử phạt vi phạm hành chính bước đầu đạt được những kết quả tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân cũng như hạn chế vi phạm pháp luật, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô trong tình hình mới, phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô.

+ Tạo khuôn khổ pháp lý về cơ chế quản lý tài chính - ngân sách cho Thủ đô về ưu tiên bố trí vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn viện trợ, định mức phân bổ chi ngân sách địa phương, mức huy động vốn đầu tư phát triển, thường vượt dự toán thu ngân sách và đầu tư trở lại. Do vậy, tăng nguồn lực cho địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, đầu tư kết cấu hạ tầng đã có bước phát triển tích cực, đồng thời đảm bảo quản lý ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả. Thu ngân sách nhà nước đến năm 2015 tăng bình quân khoảng 7,3%/năm, nhìn chung thu ngân sách nhà nước không những bảo đảm được chi thường xuyên và chi trả nợ mà còn dành tích lũy cho đầu tư phát triển.

+ Việc tăng cường phân cấp nguồn thu gắn với cơ chế thưởng vượt dự toán thu và đầu tư trở lại đã góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm, tạo chủ động cho các cấp chính quyền địa phương trong việc quan tâm nuôi dưỡng, khai thác nguồn thu trên địa bàn. Qua đó, Thành phố đã có thêm nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội.

2. Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

Sau 03 năm triển khai, thi hành Luật Thủ đô bên cạnh những kết quả đã đạt được, thì cũng đã bộc lộ những khó khăn, vướng mắc, cụ thể là:

- Quy định tỷ lệ 25% diện tích đất ở, nhà ở để phát triển nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà ở thương mại trên 10 ha tại Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND của HĐND Thành phố, bên cạnh mặt tích cực là thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư dự án khu nhà ở, khu đô thị trong việc phát triển nhà

ở xã hội, người dân thuộc đối tượng hưởng chính sách nhà ở xã hội được sử dụng chung hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các dịch vụ trong khu nhà ở, khu đô thị,... nhưng còn có những tồn tại, bất cập là việc đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại, tiêu chuẩn chất lượng trong quy hoạch và đầu tư phát triển cả khu nhà ở, khu đô thị. Việc bố trí 25% diện tích đất ở hoặc 25% quỹ sàn nhà ở để phát triển nhà ở xã hội trong cùng dự án rất khó thực thi, bởi quy hoạch dự án nhà ở, khu đô thị cao cấp và nhà ở xã hội trong cùng dự án là không tương thích với nhau về hạ tầng kỹ thuật, hơn nữa do chung hạ tầng kỹ thuật cho nên giá căn hộ, giá dịch vụ trong khu đô thị, dự án nhà ở cao cấp là rất cao so với mặt bằng chung thu nhập của người dân là đối tượng được mua nhà ở xã hội.

Để giải quyết vấn đề này cần nghiên cứu việc sửa đổi quy định tại Nghị quyết 06/2013/NQ-HĐND theo hướng bổ sung hình thức thực hiện, cho phép đối với các Dự án khu đô thị, nhà ở thương mại cao cấp có diện tích trên 10 ha thì Chủ đầu tư được phép lựa chọn một trong các hình thức triển khai dự án nhà ở xã hội hoặc được nộp số tiền tương đương với giá diện tích phải dành phát triển nhà ở xã hội của Thành phố.

- Việc di dời một số cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ra khỏi nội thành còn chậm; công tác quản lý quỹ đất sau khi di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa được thực hiện do các bộ, ngành chưa thực hiện theo Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015, Thủ tướng Chính phủ. Để giải quyết vướng mắc, đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành có liên quan nghiêm túc thực thi Quyết định.

- Việc cải tạo, xây dựng lại khu chung cư, nhà cũ xuống cấp trên địa bàn Thành phố còn chậm. Nguyên nhân chủ yếu là các khu chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp được xây dựng trên nguyên tắc xã hội hóa tự cân đối tài chính theo phương thức “dân tự làm, Nhà nước hỗ trợ pháp lý”, tuy nhiên do việc xây dựng lại chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp phải tuân thủ trên chỉ tiêu quy hoạch (chiều cao công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất và đấu nối hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khu vực), chính sách hỗ trợ, tái định cư tại chỗ chưa thống nhất. Công tác rà soát, đánh giá lập danh mục khu chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp để công bố thu hút đầu tư còn chậm.

- Công tác quản lý biệt thự, công trình kiến trúc cổ mới dừng ở công tác rà soát, lập danh mục. Nhiều biệt thự, công trình kiến trúc cổ biến dạng, xuống cấp có nguy cơ sập đổ nhưng chưa được bảo tồn đúng quy định. Nguyên nhân, Thành phố chưa thực hiện rà soát đánh giá thực trạng xuống cấp của các công trình này; việc phục dựng, bảo tồn biệt thự, công trình kiến trúc cổ cần có nguồn kinh phí rất lớn.

- Về quản lý, bảo tồn không gian kiến trúc cảnh quan, công trình có giá trị còn gặp nhiều khó khăn do việc lưu trữ, quản lý hồ sơ các công trình có giá trị qua các thời kỳ còn thiếu, chưa đầy đủ. Tình trạng lấn chiếm, xây dựng không phép, trái phép trong thời gian trước đây đã phá vỡ công năng, kiến trúc, làm biến dạng các công trình có giá trị. Công tác chỉnh trang các đường giao thông quan trọng trong nội thành được thực hiện đồng bộ với việc cải tạo, chỉnh trang các công trình hai bên đường, đảm bảo gìn giữ không gian, kiến trúc đặc trưng của đô thị đã triển khai nhưng chưa nhiều. Vẫn tồn tại tình trạng nhà siêu mỏng, siêu méo gây mất mỹ quan đô thị trên các tuyến phố, tuyến đường mới được mở rộng trong nội thành. Nguyên nhân, đến nay chưa ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về quy hoạch, kiến trúc tại các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa và Hai Bà Trưng làm cơ sở lập quy hoạch, thiết kế đô thị để thực hiện. Thành phố chưa có cơ khuyến khích người dân tự nguyện tham gia cùng chính quyền trong chỉnh trang đô thị nơi mình sinh sống.

- Quy chuẩn môi trường về nước thải, khí thải và tiếng ồn trên địa bàn Thủ đô đã được ban hành, đòi hỏi các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, các làng nghề... đầu tư hệ thống xử lý chất thải với công nghệ hiện đại để đáp ứng dần đến chi phí đầu tư cao.

- Việc quản lý dân cư trong khu vực nội đô được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Luật Thủ đô đã bước đầu hạn chế tình trạng di dân tự phát vào nội thành. Tuy nhiên, tình trạng dân số cơ học vào nội thành vẫn tiếp tục tăng, nên chưa giải quyết được về hạ tầng giao thông cũng tạo áp lực lớn về hạ tầng xã hội đối với khu vực này. Có tình trạng này là do quy định tại khoản 4 Điều 19 mới đặt ra điều kiện được đăng ký hộ khẩu của khu vực nội thành còn việc đăng ký tạm trú vẫn được thực hiện theo quy định của Luật Cư trú mà không có bất cứ điều kiện ràng buộc nào. Để giải quyết vấn đề này cần đẩy nhanh tiến độ di dời các cơ quan, đơn vị, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, công nghiệp ra ngoài khu vực nội thành theo đúng Quyết định số 130/QĐ-TTg, ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Mặt khác, Thành phố sớm thực hiện việc phối hợp với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong Vùng Thủ đô phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết việc làm nhằm hạn chế tình trạng di dân tự phát vào nội thành.

- Theo quy định tại Nghị định số 75/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ, **“lĩnh vực văn hóa”** bao gồm cả hoạt động quảng cáo. Tuy nhiên, từ khi Luật Quảng cáo và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP (thay thế Nghị định số 75/2010/NĐ-CP) được ban hành, hoạt động quảng cáo không thuộc lĩnh vực văn hóa. Do vậy, một số hành vi gây bức xúc dư luận trên địa bàn Thủ đô như treo, đặt, dán, vẽ các

sản phẩm quảng cáo trên cột điện, trụ điện, cột tín hiệu giao thông và cây xanh nơi công cộng; quảng cáo làm ảnh hưởng đến mỹ quan, trật tự an toàn giao thông, an toàn xã hội... không được quy định trong Nghị quyết nâng mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa.

- Chính sách trọng dụng nhân tài được Thành phố quan tâm thực hiện đã đạt kết quả bước đầu. Tuy nhiên, số lượng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa xuất sắc của các trường đại học, cao đẳng được tuyển dụng bố trí làm việc tại các cơ quan đơn vị thuộc Thành phố và các quận, huyện, thị xã còn chiếm tỷ lệ thấp. Nguyên nhân là do chính sách trọng dụng nhân tài của Thành phố mới chỉ dừng ở chế độ tuyển dụng không qua thi tuyển; chế độ đãi ngộ thu hút mới ở bề nổi chưa đi vào chiều sâu nên chưa thực sự thu hút được người tài.

- Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế Thủ đô, nhu cầu đầu tư cho các dự án trọng điểm của Hà Nội luôn là rất lớn; riêng năm 2014 khoảng 28.000 tỷ đồng, trong đó ngân sách Thành phố là 20.800 tỷ đồng (theo kế hoạch đầu tư trung hạn 3 năm 2013-2015 đã được HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết) với nhiều dự án quy mô lớn, đặc biệt là sau khi mở rộng địa giới thành phố Hà Nội, cơ sở hạ tầng khu vực nông thôn còn khó khăn, nguồn vốn đầu tư hạn chế so với yêu cầu. Do đó, việc thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách của Thành phố gặp nhiều khó khăn.

- Cơ chế về sắp xếp, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước và xác định nghĩa vụ tài chính các dự án: Hiện nay, trên địa bàn Thành phố có nhiều trụ sở của các bộ, ngành Trung ương, đóng trên địa bàn đang thực hiện sắp xếp, di dời theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ các diện tích đất sau khi di dời vừa qua phần lớn được đầu tư các công trình nhà ở, trung tâm thương mại, do đó ảnh hưởng rất lớn đến quy hoạch chung Thủ đô. Nguồn thu tiền sử dụng đất các dự án này được dùng để đầu tư trở lại cho các bộ, ngành là chưa phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Điều 15 Luật Thủ đô.

- Việc triển khai các quy định của Luật Thủ đô và văn bản cụ thể hóa Luật Thủ đô của Thành phố trong lĩnh vực giáo dục mặc dù đã có chuyển biến nhưng còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là ở các huyện, thị xã. Tiến độ công nhận trường chất lượng cao còn chậm do đây là mô hình mới, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên còn thiếu kinh nghiệm, việc đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất đòi hỏi về thời gian...

- Về thực hiện cơ chế thưởng vượt thu và đầu tư trở lại từ nguồn tăng thu ngân sách Trung ương trên địa bàn: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Luật Thủ đô, Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định số 123/2004/NĐ-CP của Chính phủ, hàng năm ngân sách Trung ương thực hiện thưởng vượt thu và đầu tư trở

lại cho thành phố Hà Nội tương ứng toàn bộ số tăng thu ngân sách Trung ương trên địa bàn Thành phố, tuy nhiên, do ngân sách trung ương khó khăn, nên Trung ương mới chỉ thực hiện thưởng vượt thu và đầu tư trở lại cho thành phố Hà Nội một phần từ số tăng thu ngân sách Trung ương trên địa bàn Thành phố.

- Về việc thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 21 Luật Thủ đô về dự toán chi ngân sách của Thủ đô, trong đó quy định: “*Dự toán chi ngân sách của Thủ đô được xác định trên cơ sở định mức phân bổ chi ngân sách cao hơn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác được áp dụng cho các thời kỳ ổn định từ 03 đến 05 năm*”: trong giai đoạn 2011-2015, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước ban hành theo Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã quy định tiêu chí phân bổ, bổ sung áp dụng cho thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh thêm 50% số chi tính theo định mức dân số so với mức quy định chung; Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước ban hành theo Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã quy định tiêu chí bổ sung áp dụng cho thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh thêm 100 điểm; cả hai quyết định nêu trên được ban hành trước thời điểm Luật Thủ đô được ban hành và có hiệu lực (ngày 01/7/2013). Tuy nhiên, sau khi Luật Thủ đô được ban hành, các quyết định nêu trên chưa được sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể nên chưa có ưu đãi về định mức phân bổ chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển cho thành phố Hà Nội theo quy định của Luật Thủ đô.

Thêm vào đó, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 ban hành theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (thay thế Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg áp dụng cho giai đoạn 2011-2015) cũng không có quy định về tiêu chí bổ sung và ưu đãi về định mức phân bổ cho thành phố Hà Nội (dự toán chi đầu tư phát triển năm 2016 của thành phố Hà Nội nếu tính theo định mức phân bổ tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg là 8.400 tỷ đồng, chỉ bằng 75% so với dự toán chi đầu tư phát triển năm 2015 của thành phố được Thủ tướng Chính phủ giao).

- Về nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho thành phố để thực hiện các chương trình dự án lớn (theo khoản 3 Điều 21 Luật Thủ đô): trong các năm từ 2014 đến 2016, ngân sách trung ương đã hỗ trợ ngân sách thành phố gần 750 tỷ đồng để thực hiện 4 chương trình, dự án đầu tư lớn trên địa bàn Thành phố. Các dự án này đã góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, đặc biệt là các dự án trong lĩnh vực thủy lợi, đê kè chống sạt lở bờ sông Hồng, sông Đuống, giúp bảo vệ an toàn đê điều, tính mạng, tài sản của nhân dân,... Tuy nhiên, so với yêu cầu và để đáp ứng nhiệm vụ xây dựng, phát triển

thủ đô, thì nguồn hỗ trợ của trung ương còn rất hạn hẹp, chưa đảm bảo chính sách ưu đãi theo quy định của Luật Thủ đô.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH SÁCH CẦN THIẾT CHO XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ

1. Kịp thời hoàn thiện hệ thống văn bản quy định cụ thể hóa Luật Thủ đô

Các quy định cụ thể hóa Luật Thủ đô trực tiếp ảnh hưởng tới quy hoạch đô thị và đời sống của người dân được Luật quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Trung ương, cho đến nay vẫn chưa được ban hành. Các quy định này gián tiếp hay trực tiếp đều liên quan đến các chính sách phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô của Hà Nội đặc biệt là các chính sách ưu đãi đầu tư, xây dựng. Do vậy, để đảm bảo tính đồng bộ trong việc triển khai thi hành Luật Thủ đô, UBND Thành phố đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:

1.1. Đối với Chính phủ

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành tiếp tục phối hợp thành phố Hà Nội hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy định như:

a) Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về quy hoạch, kiến trúc đối với khu vực cải tạo, tái thiết đô thị phù hợp với điều kiện thực tế để lập quy hoạch, thiết kế đô thị tại các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa và Hai Bà Trưng;

b) Phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thủ đô theo hướng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thủ đô và cả nước.

c) Quy chế cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong vùng Thủ đô để thi hành các quy định của pháp luật về Thủ đô;

d) Về hỗ trợ ngân sách và sửa đổi văn bản liên quan thực hiện cơ chế tài chính

- Quy định về quản lý quỹ đất sau khi di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị trong khu vực nội thành Hà Nội Quỹ đất sau khi di dời các cơ quan trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập được giao cho thành phố Hà Nội quản lý, sử dụng và ưu tiên để xây dựng, phát triển các công trình công cộng, công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật; không được sử dụng để xây dựng chung cư cao tầng không phù hợp với quy hoạch. Đối với quỹ đất do các cơ quan, đơn vị quản lý được chuyển đổi mục đích sử dụng; quyền sử dụng đất và tài sản trên đất sẽ được bán đấu giá. Số tiền thu được từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngân sách địa phương được hưởng tối thiểu 50% để tạo nguồn đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu vực dự án sau khi di dời. Đề nghị Thủ tướng Chính

phủ xem xét sửa đổi Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 theo nguyên tắc chỉ hỗ trợ tối đa 50% tiền sử dụng đất thu được tại vị trí cũ để đầu tư các dự án tại cơ sở mới. Phần còn lại ngân sách các địa phương được hưởng để đầu tư các cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu vực dự án;

- Để tháo gỡ khó khăn trong thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách đầu tư cho các công trình trọng điểm của Thủ đô, đề nghị Ngân sách Trung ương xem xét, hỗ trợ cho Thành phố đầu tư một số công trình, dự án quan trọng về môi trường, giao thông, thủy lợi, có quy mô lớn do Thành phố quản lý vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương (theo nguyên tắc đã quy định tại Điều 21 Luật Thủ đô). Thực hiện thưởng vượt thu từ số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn theo đúng quy định.

- Về thực hiện hỗ trợ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường không phù hợp với quy hoạch: Đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 theo nguyên tắc chỉ hỗ trợ tối đa 50% tiền sử dụng đất thu được tại vị trí cũ để đầu tư các dự án tại cơ sở mới. Phần còn lại ngân sách các địa phương được hưởng để đầu tư các cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu vực dự án.

- Tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong các quy định liên quan đến chính sách cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp trên địa bàn Hà Nội.

1.2. Đối với các bộ, ngành

a) Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 về biện pháp, lộ trình di dời và việc sử dụng quỹ đất sau khi di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị trong khu vực nội thành Hà Nội .

b) Chủ trì phối hợp với Thành phố Hà Nội trong việc lập, phê duyệt quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia liên quan trực tiếp đến Thủ đô;

c) Để đảm bảo thực hiện Điều 15 Luật Thủ đô: Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, báo cáo Chính phủ sửa đổi quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ cho phù hợp với quy định của Luật Thủ đô: Đó là giao các cơ sở nhà đất sau khi thực hiện sắp xếp cho Thành phố để thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch.

1.3. Đối với HĐND Thành phố

a) Ban hành Nghị quyết về việc nâng mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Thủ đô) và môi trường theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính;

b) Sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị quyết 06/2013/NQ-HĐND theo hướng cho phép Chủ đầu tư các khu nhà ở, khu đô thị có thể lựa chọn hình thức nộp bằng tiền tương đương với giá trị quỹ đất 25% để hỗ trợ cho việc đầu tư các khu nhà ở xã hội tập trung hoặc hỗ trợ cho đối tượng hưởng chính sách nhà ở xã hội (thay thế việc bắt buộc dành quỹ đất trong dự án);

c) Ban hành chính sách khuyến khích nhân dân tham gia chỉnh trang đô thị khu vực sinh sống; Ban hành các quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương các quận, huyện, phường, xã trong việc giải quyết các trường hợp thửa đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng và xử lý các công trình "siêu mỏng, siêu méo" khi mở đường, không để xảy ra phát sinh các trường hợp công trình có hình dạng "siêu mỏng, siêu méo";

d) Bổ sung cơ chế thí điểm Nhà nước mua lại một số nhà cổ, biệt thự có giá trị đặc biệt, thực hiện việc giải phóng mặt bằng tái định cư cho các hộ dân để bảo tồn, tôn tạo các biệt thự có giá trị tiêu biểu; cơ chế bán đấu giá nhà cổ, biệt thự cũ (kèm theo các điều kiện về bảo tồn, cải tạo, phục hồi, các ngành nghề kinh doanh được phép....) vào Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND để tăng cường xã hội hóa, tạo nguồn thu, giảm gánh nặng ngân sách.

e) Nghiên cứu, đánh giá chuyên sâu kết quả thực hiện chính sách thu hút nhân tài (quy định trong Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND) để sửa đổi chính sách đãi ngộ đa dạng và thiết thực hơn, nhằm thu hút và bổ sung được nhiều hơn nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố.

2. Nghiên cứu sửa đổi Luật

a) Đề nghị HĐND Thành phố cho ý kiến về việc báo cáo Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật thủ đô theo hướng cho phép Thành phố phát triển các khu nhà ở xã hội tập trung có quy mô tương ứng 25% diện tích đất ở hoặc diện tích nhà của các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị mới trên địa bàn Thành phố, thay thế cho việc phải dành diện tích quỹ đất hoặc quỹ sàn nhà ở xã hội trong từng dự án khu nhà ở, khu đô thị theo quy định của Luật Nhà ở, Luật Thủ đô và Nghị định số 100/2015/NĐ-CP. Chủ đầu tư các khu nhà ở, khu đô thị phải nộp bằng tiền tương đương với giá trị quỹ đất 25% để hỗ trợ cho việc đầu tư các khu nhà ở xã hội tập trung hoặc hỗ trợ cho đối tượng hưởng chính sách nhà ở xã hội.

b) Tổ chức khảo sát, nghiên cứu đề xuất bổ sung một số quy định của Luật Thủ đô nhằm nâng cao hơn nữa việc bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội

Theo quy định tại Nghị định số 75/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ, "**lĩnh vực văn hóa**" bao gồm cả hoạt động quảng cáo. Tuy nhiên, kể từ khi Luật Quảng cáo và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP (thay thế Nghị định số

75/2010/NĐ-CP) thì hoạt động quảng cáo không thuộc lĩnh vực văn hóa, do vậy một số hành vi gây bức xúc dư luận trên địa bàn Thủ đô như treo, đặt, dán, vẽ các sản phẩm quảng cáo trên cột điện, trụ điện, cột tín hiệu giao thông và cây xanh nơi công cộng; quảng cáo làm ảnh hưởng đến mỹ quan, trật tự an toàn giao thông, an toàn xã hội....không được quy định trong Nghị quyết nâng mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa.

Một số hành vi như: quảng cáo, viết vẽ bên ngoài nhà ở trái quy định; phóng uế bừa bãi, xả rác thải, nước thải, khí thải chất độc bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.... Đây là những hành vi vi phạm gây bức xúc, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mỹ quan, trật tự đô thị trên địa bàn Thành phố, rất cần được xử phạt nặng hơn nhưng không thuộc nhóm “*hoạt động xây dựng*” để có thể nâng mức phạt tiền theo Khoản 2 Điều 20 Luật Thủ đô.

Đề nghị HĐND cho ý kiến về việc báo cáo Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 20 bổ sung thẩm quyền cho HĐND Thành phố được quy định mức tiền phạt cao hơn nhưng không quá 02 lần mức tiền phạt tối đa do Chính phủ quy định đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quảng cáo.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Các ban HĐND TP;
- VP UBND TP: CPVP, các PCVP;

Các Phòng: NC, KT, ĐT, KGVX, TKBT, TH;

- Lưu: VT, NC_B.

